**TUẦN 13**

**HĐTN:**

**Thứ Hai ngày 2 tháng 12 năm 2024**

**CHỦ ĐỀ 4: ỨNG XỬ NƠI CÔNG CỘNG**

**Tiết 37 - Sinh hoạt dưới cờ: TIỂU PHẨM ỨNG XỬ VĂN HÓA NƠI CÔNG CỘNG**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Học sinh bước đầu biết cách thực hiện ứng xử văn hóa nơi công cộng.

- Học sinh hiểu được ý nghĩa của việc ứng xử văn hóa nơi công cộng.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

1. Nhà trường:

- Thiết kế sân khấu buổi lễ chào cờ.

- Tổ chức buổi lễ theo nghi thức quy định.

2. Học sinh:

- Trang phục chỉnh tề, ghế ngồi dự buổi lễ chào cờ.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu: Học sinh vui vẻ, phấn khởi tham gia lễ chào cờ.  - Cách tiến hành: | |
| - Nhà trường tổ chức một số tiết mục văn nghệ chào mừng lễ chào cờ. | - HS nghiêm túc theo dõi. |
| **2. Sinh hoạt dưới cờ***:**Tiểu phẩm ứng xử văn hóa nơi công cộng*  **-** Mục tiêu:  + Học sinh bước đầu biết cách thực hiện ứng xử văn hóa nơi công cộng.  + Học sinh hiểu được ý nghĩa của việc ứng xử văn hóa nơi công cộng.  **-** Cách tiến hành: | |
| - Nhà trường tổ chức lễ chào cờ theo nghi lễ quy định (chào cờ, hát quốc ca,…)    - Giáo viên Tổng phụ trách Đội tổ chức cho một nhóm học sinh trình diễn tiểu phẩm đã chuẩn bị theo chủ đề: Ứng xử văn hóa nơi công cộng. | - HS tham gia lễ chào cờ.    - HS hưởng ứng tham gia. |
| **3.  Luyện tập**  **-** Mục tiêu:  + Học sinh hưởng ứng việc ứng xử văn hóa nơi công cộng.  **-** Cách tiến hành: | |
| - Tại sân chơi thiếu nhi của khu phố, một nhóm các em nhỏ đang chơi rất vui. Có em chơi cầu trượt, có em chơi tung bóng, có mấy em chơi trốn tìm. Cùng lúc đó, nhóm bạn Hùng, Thảo, Kiên đang đi bộ từ trường về nhà. Nhóm bạn đang đi qua sân chơi thiếu nhi, bỗng có một quả bóng từ xa bay thẳng về phí Kiên, Kiên nhanh nhẹn tránh được. Sau đó,  một em nhỏ vì chạy theo quả bóng mà bị trượt ngã xuống sân, em vừa sợ, vừa đau nên khóc rất to. Thấy em nhỏ bị ngã, các bạn vội chạy lại đỡ em nhỏ lên và hỏi xem em có sao không. Kiên nhặt quả bóng đưa lại cho em còn hai bạn dỗ cho em nhỏ nín khóc.  - Sau khi xem xong tiểu phẩm, Giáo viên mời một số học sinh chia sẻ ý kiến của mình về hành động, việc làm của các bạn trong tiểu phẩm và rút ra bài học.  - GV nêu câu hỏi:  +Trong lễ chào cờ, em thích tiết mục văn nghệ nào nhất?  + Em có cảm xúc gì trong buổi lễ chào cờ hôm nay?  + Việc ứng xử văn hóa nơi công cộng em rút ra bài học gì cho bản thân?  - GV nêu kế hoạch cụ thể để học sinh bắt đầu tham gia thực hiện.  - Kết thúc, dặn dò. | - HS theo dõi tiểu phẩm    - 1 số HS trả lời theo suy nghĩ của mình. |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH BỔ SUNG**  .............................................................................................................................  .............................................................................................................................  .............................................................................................................................  ............................................................................................................................. | |

**TIẾNG VIỆT:**

**CHỦ ĐIỂM: HỌ HÀNG, LÀNG XÓM**

**Bài đọc 3 : MẢNH SÂN CHUNG (TIẾT 85+86)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù**

- Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ các âm, vần, thanh mà địa phương dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng theo dấu câu và theo nghĩa. Tốc độ đọc khoảng 80 -85 tiếng/ phút.

- Hiểu nghĩa các từ ngữ khó trong bài. Trả lời được các câu hỏi về nội dung bài. Hiểu được nội dung và ý nghĩa của bài đọc: Trong cuộc sống, em nên có tinh thần tương thân tương ái với hàng xóm, láng giềng, luôn sẵn sàng giúp đỡ những người xung quanh mình.

- Biết bày tỏ sự yêu thích với những chi tiết hay và có ý nghĩa trong câu chuyện.

**2. Năng lực chung**

- Phát triển năng lực (NL) giao tiếp và hợp tác (biết cùng các bạn thảo luận nhóm); NL tự chủ và tự học (trả lời đúng các câu hỏi đọc hiểu).

**3. Phẩm chất**

- Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái : Tình cảm đoàn kết, tương thân, tương ái với làng xóm, láng giềng.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động.**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  + Khơi gợi cho học sinh sự tò mò, khám phá để giới thiệu bài mới.  - Cách tiến hành: | |
| - - GV tổ chức trò chơi: “Đố bạn”  - Hình thức chơi: GV trình chiếu bức tranh minh hoạ trong SGK, 1 HS sẽ điều khiển trò chơi, Đố các bạn dưới lớp:  *+ Trong bức tranh gồm máy bạn nhỏ ?*  *+ Hai bạn nhỏ trong tranh đang làm gì ?*  *+ Bạn nhận xét gì về việc làm của hai bạn nhỏ ?*  - GV dẫn dắt vào bài mới.  Bài đọc 3: Mảnh sân chung | - Hs tham gia chơi trò chơi  - Hs trả lời  - Học sinh lắng nghe |
| **2. Khám phá***.*  **-** Mục tiêu:  **a. Mục tiêu:**Thông qua hoạt động, HS:  - Đọc được bài: Mảnh sân chung với giọng đọc phù hợp với nội dung câu chuyện: thong thả, rõ ràng, sinh động.  - Giải nghĩa được những từ ngữ khó.  - Có ý thức đọc phân biệt các âm, vần, thanh dễ lẫn lộn.  - Thảo luận nhóm 4 theo các câu hỏi tìm hiểu bài.  - Hiểu được nội dung của bài đọc mảnh sân chung  **b. Cách tiến hành:** | |
| **\* Hoạt động 1: Đọc thành tiếng.**  - GV đọc mẫu: Mảnh sân chung với giọng đọc phù hợp với nội dung câu chuyện: thong thả, rõ ràng, sinh động.  - Giải nghĩa từ khó:sạch bong, hối hả, tờ mờ, rả rích, bất giác, sạch như lau như li.  - GV chia đoạn: 5 đoạn  ( Mỗi đoạn là chấm xuống dòng)  - HS đọc nối tiếp theo đoạn  - GV nhận xét các nhóm.  - 1 HS khá giỏi đọc toàn bài.  **\* Hoạt động 2: Đọc hiểu**  - GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt 4 câu hỏi trong SGK. GV nhận xét, tuyên dương.  *-*GV giao nhiệm vụ cho HS đọc thầm bài đọc, thảo luận nhóm 4 theo các câu hỏi tìm hiểu bài. Tổ chức cho HS hoạt động theo kĩ thuật mảnh ghép. GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  + Qua đoạn 1, em hiểu vì sao cái sân chung như được chia thành hai nửa ?  + Trong mỗi đoạn tiếp theo, Thuận và Liên đã làm điều gì đáng khen ?  + Câu mở đầu mỗi đoạn trong câu chuyện trên có tác dụng gì ?  + Ý nghĩa ( chủ đề ) của câu chuyện này là gì ?    - Mời HS trình bày, báo cáo kết quả  - GV nhận xét, đánh giá, khen ngợi và động viên HS các nhóm.  - GV yêu cầu HS đọc câu hỏi 5*?*  - GV yêu cầu học sinh làm việc cá nhân vào vở.  - HS đọc theo nhóm đôi  - Yêu cầu HS đọc trước lớp  - GV nhận xét, chốt lại  + Em có suy nghĩ gì về câu chuyện Mảnh sân chung ? | - Hs lắng nghe.    - HS lắng nghe cách đọc.    -HS đọc 2-3 lượt    - HS đọc theo yêu cầu.    + Bởi vì mỗi nhà có thói quen quét dọn khác nhau: Phần sân bên nhà Thuận được quét dọn sạch sẽ từ sáng sớm, còn bên nhà Liên chiều tối mới được quét.  + Thuận và Liên đã thay nhau quét mảnh sân chung, chứ không chỉ quét riêng phần sân nhà mình.  + Câu mở đầu mỗi đoạn có tác dụng nêu nội dung chính của đoạn đó, cụ thể là cho biết thời gian diễn ra sự việc.  + Câu chuyện đề cao tinh thần tương thân, tương ái với hàng xóm, láng giềng, luôn sẵn sàng giúp đỡ những người xung quanh.  - Đại diện nhóm trình bày  - HS lắng nghe.  - 1 HS đọc yêu cầu.  - HS viết vào vở.  - HS đọc cho bạn nghe nhật kí của mình.  -2-3 HS đọc  + Chúng ta nên có tinh thần đoàn kếtvoiws hàng xóm, láng giềng, luôn chia sẽ, giúp đỡ hàng xóm, láng giềng trong cuộc sống hằng ngày. |
| **3. Hoạt động luyện tập**  - Mục tiêu:  + **Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS biết đọc diễn cảm với giọng đọc phù hợp.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  **- Cách tiến hành:**  - GV hướng dẫn HS đọc diễn cảm đoạn 1,2 với giọng đọc phù hợp thể hiện được tình cảm, cảm xúc. Chú ý nhấn giọng các từ ngữ: **nét vạch, mỗi sáng, phân chia, quet sạch, sáng sớm, lá rụng đầy, chiều tối.**  *.* | |
| - Tổ chức cho HS luyện đọc theo nhóm  - Tổ chức cho HS thi đọc diễn cảm.  - GV nhận xét HS đọc bài, tuyên dương, khích lệ HS |  |
| **4. Vận dụng.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau bài học.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | |
| **-** GV tổ chức vận dụng để củng cố kiến thức và vận dụng bài học vào tực tiễn cho học sinh.  *+ Qua bài đọc, em hiểu nội dung bài nói về điều gi?*  🡪GDHS: - Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái: Biết đoàn kết, giúp đỡ hàng xóm láng giềng.  - Nhận xét, tuyên dương  - Nhận xét tiết học, dặn dò bài về nhà. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - HS trình bày suy nghĩ của mình trước lớp. Lớp lắng nghe, chia sẻ  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
|  | |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**

.............................................................................................................................

.............................................................................................................................

.............................................................................................................................

**ĐẠO ĐỨC**

**Tiết 13: Bài 6: EM TÍCH CỰC THAM GIA LAO ĐỘNG (tt )**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Tích cực tham gia hoạt động lao động phù hợp với khả năng của bản thân.

- Quý trọng người yêu lao động, không đồng tình với những biểu hiện lười lao động.

- Góp phần hình thành phát triển năng lực bản thân (Biết tự giác tham gia vào các hoạt động lao động ở trường cũng như ở nhà, có ý thức làm việc tích cực). Tìm hiểu và tham gia hoạt động Kinh tế- xã hội.

**2. Năng lực chung:**

- Góp phần hình thành năng lực tự chủ và tự học (có ý thức tự tìm hiểu nội dung bài, tự TLCH về các tình huống).

- Giao tiếp và hợp tác (mạnh dạn trao đổi, chia sẻ ý kiến).

- Năng lực giải quyết vấn đề (đưa ra được ý kiến của bản thân qua các tình huống).

**3. Phẩm chất**:

- Góp phần hình thành phẩm chất chăm chỉ, trách nhiệm (các em có ý thức hoàn thành công việc được giao, biết làm việc chăm chỉ, tích cực)

\*LTCM: - Tích cực tham gia hoạt động lao động phù hợp với khả năng của bản thân.

- Quý trọng người yêu lao động, không đồng tình với những biểu hiện lười lao động.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Giáo viên: Kế hoạch bài dạy, bài giảng PowerPoint. Video, clip liên quan đến các hoạt động yêu lao động. Tranh ảnh về tình yêu lao động. PHT

- Học sinh: SGK, đồ dùng học tập cần thiết, tranh ảnh về tình yêu lao động đã sưu tầm được. Một số tấm gương điển hình về yêu lao động trong cuộc sống mà em biết.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY-HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động:**  **+ Mục tiêu:**  - Thu hút HS, tạo tâm thế cho HS chuẩn bị vào bài học mới. Giúp khơi gợi cảm xúc đạo đức, khai thác kinh nghiệm với các chuẩn mực đạo đức để kích thích nhu cầu tìm hiểu, khám phá tri thức mới.  **+ Cách tiến hành:**  - PP vấn đáp | |
| - GV cho HS cùng hát và vận động theo lời bài hát: Cái Bống  + Qua bài hát trên bạn Bống đã có những việc làm gì đáng khen?  - GV nhận xét, KL  - GV dẫn dắt vào bài, ghi bài lên bảng. | - Thực hiện cả lớp  - HS cùng thực hiện  - HS chia sẻ  - Các bạn cùng nhận xét, bổ sung.  - Lắng nghe  - Nghe và ghi bài. |
| **2. Khám phá:**  **\* Hoạt động 1: Đọc câu chuyện và TLCH.** | **\* Cá nhân - nhóm** |
| **+ Mục tiêu:**  - HS xác định được biểu hiện của việc tích cực, tự giác tham gia hoạt động lao động phù hợp với khả năng của bản thân.  **+ Cách tiến hành:**  - PP trực quan, phát vấn. | |
| - GV y/c HS đọc chuyện Một ngày của Pê-chi-a.  - GV y/c HS làm việc nhóm đôi, TLCH  *+ Những người lao động trong câu chuyện đã tích cực làm việc như thế nào?*  *+ Pê-chi-a đã nhận ra bài học gì từ những tấm gương lao động đó?*  - GV nhận xét, KL. | - 2 HS đọc trước lớp, lớp đọc thầm.  - Thảo luận nhóm đôi.    - Đại diện nhóm chia sẻ ý kiến.  - Các nhóm nhận xét, bổ sung. |
| + Những người lao động trong câu chuyện đã tích cực làm việc như thế nào?  -  Bà mẹ: đi làm từ lúc trời còn chưa sáng.  - Người công nhân lái máy cày: đã làm việc suốt ngày.  - Người công nhân lái máy liên hợp: đã gặt và đập lúa.  - Những người khác: đã đọc được rất nhiều sách trong ngày hôm nay.  - Pê-chi-a lười biếng và đã không làm được những việc mẹ giao.  + Pê-chi-a đã nhận ra: thế nào là một ngày hoài phí đối với bản thân; những người tích cực lao động luôn vui vẻ và thu hoạch được kết quả tốt. | |
| \* Liên hệ: Em rút ra được bài học gì từ nhân vật Pê-chi-a?  - GV nhận xét, liên hệ GDHS. | - HS chia sẻ |
| **\* Hoạt động 2: Quan sát tranh và trả lời câu hỏi** | |
| **+ Mục tiêu:**  - HS phân biệt được biểu hiện tích cực và không tích cực trong lao động.  **+ Cách tiến hành:**  - PP trực quan, phát vấn. | |
| - GV trình chiếu 4 tranh, y/c HS quan sát để TLCH.      \* Kỹ thuật khăn trải bàn:  - GV nêu:  *+ Bạn nào trong tranh tích cực, tự giác tham gia lao động? Vì sao?*    - GV nhận xét, KL.  *+ Các bạn trong tranh 2, 3 làm việc tích cực, các bạn trong tranh 1, 4 chưa tích cực,…*  - GV y/c HS chia sẻ thêm những tấm gương tích cực, tự giác trong lao động ở trường, ở nhà mà em biết.  - GV liên hệ giáo dục. | - HS quan sát tranh.    - HS thực hiện theo kỹ thuật khăn trải bàn.  - Đại diện các nhóm chia sẻ kết quả. (giải thích được lý do chọn của nhóm)  - Lắng nghe    - HS chia sẻ |
| **\* Hoạt động 3: Đọc tình huống và trả lời câu hỏi.**  **+ Mục tiêu:**  - HS xác định được biểu hiện của sự quý trọng người lao động  **+ Cách tiến hành:**  - PP thảo luận giải quyết vấn đề. | |
| - GV trình chiếu các tình huống  - GV nêu câu hỏi, y/c HS thảo luận.  *+ Các bạn Hoàng, Phượng và Hà đã thể hiện sự quý trọng đối với người lao động như thế nào?*  - GV nhận xét, chốt, tuyên dương nhóm có câu trả lời tốt.  *+ Các bạn Hoàng, Phượng và Hà không cần ai nhắc nhở mà tự biết thực hiện các hành động:*  *- TH1: Lấy nước mời cô lao công.*  *- TH2: Phượng và Hà biết ra mở cổng phụ mẹ mang đồ vào nhà,…*  + Qua hai tình huống trên em học tập được gì từ các bạn?  - GV liên hệ giáo dục. | - HS đọc to từng tình huống.  - Thảo luận nhóm 4.  - Đại diện nhóm chia sẻ câu trả lời.  - Các nhóm theo dõi nhận xét, bổ sung.  - Lắng nghe    - HS chia sẻ |
| **3. Luyện tập.** |  |
| **\* Hoạt động 1:** Lựa chọn những hành vi, việc làm thể hiện tích cực, tự giác trong lao động. | |
| **+ Mục tiêu:**  - HS xác định được những hành vi, việc làm thể hiện tích cực, tự giác trong lao động.  **+ Cách tiến hành:**  - PP hợp tác, phát vấn | |
| \* Kỹ thuật lẩu băng chuyền.  - GV chia lớp thành 3 lẩu băng chuyền.  - GV HD cách thực hiện.  - GV theo dõi, giúp đỡ HS.  - GV cho HS chia sẻ lại kết quả lựa chọn của mình.    - GV nhận xét, chốt  \* Liên hệ:  + Em có thể chỉ ra một số hành vi, việc làm thể hiện sự tích cực, tự giác (hay lười biếng) trong lao động mà em biết? | - HS di chuyển vị trí  - HS lắng nghe.  - HS thực hiện  - 2 HS thực hiện  + b, c, g là những hành vi, việc làm thể hiện tính tích cực, tự giác trong lao động.  + a, d, e là những hành vi, việc làm thể hiện sự chưa tích cực, tự giác trong lao động.  - HS chia sẻ. |
| **\* Hoạt động 2: Bày tỏ ý kiến.** |  |
| **+ Mục tiêu:**  - HS thể hiện được thái độ biết quý trọng người yêu lao động; không đồng tình với những biểu hiện lười lao động.  **+ Cách tiến hành:**  - PP vấn đáp (trò chơi: phóng viên nhí) | |
| - GV trình chiếu nội dung hai tình huống.  - GV tổ chức trò chơi ***Phóng viên nhí***  - GV tổng kết trò chơi, chốt ý kiến. | - HS đọc  - HS tham gia chơi: chia sẻ ý kiến của mình.  - Lắng nghe |
| Trong xã hội nghề nào cũng đáng quý, cũng đáng trân trọng các em ạ. Mỗi nghề đều có giá trị có đóng góp vào sự phát triển của đất nước. Bất cứ nghề nào mang lại lợi ích cho con người và cộng đồng đều đáng được tôn trọng, tôn vinh.      Việc các em giúp đỡ bố mẹ làm việc nhà giúp bản thân các em thấy mình có ích và nâng cao sự gắn kết giữa những người trong một gia đình,…  - GV lên hệ, giáo dục: | |
| **\* Hoạt động 3: Xử lí tình huống.** | |
| **+ Mục tiêu:**  - HS đưa ra được cách ứng xử phù hợp với việc tự giác, tích cực tham gia lao động.  **+ Cách thực hiện:**  - PP hợp tác, nêu và giải quyết vấn đề. | |
| **\* Kỹ thuật khăn trải bàn**  - GV chia nhóm (nhóm 4), nêu nhiệm vụ.  + Tình huống 1: Nếu là Lan, em sẽ nói với ông bà như thế nào?  + Tình huống 2: Nếu là Tiến em sẽ làm gì?    - GV nhận xét, tổng kết hoạt động.  \* GV cho HS liên hệ: | - HS lắng nghe để thực hiện  - HS thảo luận đưa ra cách ứng xử tốt nhất.  - Đại diện nhóm chia sẻ ý kiến của nhóm mình.  - Các nhóm nhận xét, bổ sung.  - HS chia sẻ |
| **4. Vận dụng:**  **\* Hoạt động 1:** Chia sẻ với các bạn về tấm gương lao động tích cực, tự giác mà em biết.  **+ Mục tiêu:**  - HS chia sẻ được với bạn cùng lớp về tấm gương tích cực, tự giác trong lao động.  **+ Cách thực hiện:**  - PP thực hành | |
| - GV nêu nhiệm vụ: *Chia sẻ những tấm gương lao động tích cực, tự giác mà em biết.*  - GV nhận xét, tuyên dương HS tích cực.  + Em đã học được gì qua những tấm gương đó?  - GV chốt. | - HS nghe và thực hiện cá nhân.  - HS lần lượt chia sẻ.  - Lớp theo dõi.  - HS chia sẻ ý kiến. |
| **\* Hoạt động 2:** Xây dựng và thực hiện kế hoạch tham gia lao động của em trong gia đình.  **+ Mục tiêu:**  - Xây dựng và thực hiện được kế hoạch tham gia lao động của bản thân trong gia đình.  **+ Cách tiến hành:**  - PP thực hành | |
| - GV phát PHT để HS ghi lại những công việc mình có thể làm trong tuần tiếp theo, thời gian thực hiện, kết quả thực hiện các công việc đó.    - GV tổ chức cho HS chia sẻ  - GV nhận xét, tổng kết hoạt động, động viên HS hoàn thành tốt kế hoạch của mình trong tuần tới. | - HS nhận PHT, hoàn thành cá nhân.  PHIẾU HỌC TẬP  Họ và tên:…………….   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | STT | Tên công việc | Thời gian thực hiện | Kết quả công việc | | 1 |  |  |  | | 2 |  |  |  | | … |  |  |  |   - HS lần lượt chia sẻ |
| - GV cho HS đọc lời khuyên sgk.  **\* Củng cố- dặn dò:**  + Qua bài học này em học tập được những gì?  - Nhắc HS về nhà xem và chuẩn bị trước Bài 7: Em tôn trọng tài sản của người khác. | - 2-3 HS đọc.  - HS chia sẻ.  - Lắng nghe để thực hiện. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (NẾU CÓ):**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………..

**KHOA HỌC**

**Chủ đề 2: NĂNG LƯỢNG**

**Tiết 25** **BÀI 12: Vật dẫn nhiệt tốt và vật dẫn nhiệt kém**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù**

 Vận dụng được kiến thức về vật dẫn nhiệt tốt hoặc kém để giải thích một số hiện tượng trong tự nhiên; giải quyết một số vấn đề đơn giản trong cuộc sống.

**2.** **Năng lực chung**:

*- Năng lực tự chủ, tự học:* Chủ động học tập, tìm hiểu nội dung bài học, biết lắng nghe và trả lời nội dung trong bài học.Tham gia tích cực vào các trò chơi, hoạt động khám phá vật dẫn nhiệt tốt và vật dẫn nhiệt kém..

*- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo*: Thực hiện tốt nhiệm vụ trong hoạt động nhóm. Giải thích được một số hiện tượng vật dẫn nhiệt trong tự nhiên.

*- Năng lực giao tiếp và hợp tác*: Tích cực, sôi nổi và nhiệt tình thảo luận trong các hoạt động nhóm. Biết chia sẻ những hiểu biết của mình về vật dẫn nhiệt tốt và vật dẫn nhiệt kém ở gia đình.

**3. Phẩm chất**:

- *Trách nhiệm:* Có ý thức nghiêm túc, cẩn thận khi làm thí nghiệm, biết giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

*- Chăm chỉ*: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi, làm tốt các bài tập. Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**- Giáo viên:** Giáo án, Các tranh ảnh liên quan đến chủ đề bài học.

**- Học sinh:** Dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY-HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (5 phút)**  **\* Mục tiêu**  - Tạo cảm xúc vui tươi trước khi vào tiết học. | |
| **\* Cách thức thực hiện:**  - Tổ chức trò chơi: “Xì điện”  - Mời quản trò lên điều khiển trò chơi.    - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài học: Bài 12 - Vật dẫn nhiệt tốt và vật dẫn nhiệt kém (Tiết 2) | - HS lắng nghe.  - Quản trò phổ biến luật chơi:  *Mình sẽ chia lớp thành 2 đội để thi đua. Hai đội sẽ bốc thăm xem đội nào “châm ngòi” trước. Đội đầu tiên sẽ hô tên 1 vật và mời 1 bạn bên đội 2 trả lời vật đó là vật dẫn nhiệt tốt hay vật dẫn nhiệt kém. Nếu trả lời đúng thì đổi bên. Trả lời sai sẽ hát 1 bài hát.*  - HS chơi.  - HS lắng nghe. |
| **B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI ( 15 phút)**  **Mục tiêu:**  Vận dụng được kiến thức về vật dẫn nhiệt tốt hoặc kém trong tình huống đơn giản. | |
| **Hoạt động 2: Tìm hiểu một số vật dẫn nhiệt tốt và vật dẫn nhiệt kém.**  **Cách thức tiến hành:**  - GV yêu cầu 1 HS đọc yêu cầu.  - GV chia  lớp thực hiện nhiệm vụ theo nhóm 4 thời gian 7 phút.  - Lớp trưởng phát phiếu nhóm:   |  | | --- | | **PHIẾU HỌC TẬP**   1. **Chỉ và nói tên bộ phận của bàn là, nồi dẫn nhiệt tốt, dẫn nhiệt kém**     ………………………………………………….………………  ……………………………………………………….…………   1. **Vì sao khi trời rét mặc áo bông sẽ cảm thấy ấm hơn?**        1. **Vì sao khi trời rét chim lại xù lông?**        1. **Vì sao ở những vùng lạnh, một số động vật như hươu, nai thường có bộ lông dày hơn vào mùa đông?** |   - Sau 7 phút, GV gọi đại diện các nhóm lên báo cáo kết quả.    - Gọi các nhóm nhận xét chéo, bổ sung ý kiến.  - GV nhận xét phần trình bày của các nhóm, tuyên dương các nhóm có câu trả lời chính xác. | - HS theo dõi, ghi bài mới.      - HS hoạt động nhóm.    - Nhóm trưởng nhận phiếu học tập.  - Các nhóm thảo luận    - Đại diện nhóm lên báo cáo.   1. *Đế của bàn là dẫn nhiệt tốt để có thể truyền nhiệt từ dây đốt nóng trong bàn là cho quần áo; Đáy của nồi dẫn nhiệt tốt để có thể truyền nhiệt từ nồi cho thức ăn trong nồi. Tay cầm bàn là và quai nồi hay núm cầm vung nồi dẫn nhiệt kém để khi cầm đỡ bị nóng (tránh bị bỏng tay).* 2. *Khi trời rét, mặc áo bông hoặc áo lông lại ấm là vì bông hoặc lông dẫn nhiệt kém nên không khí lạnh từ bên ngoài khó đi vào cơ thể hơn và nhiệt độ trong cơ thể khó thoát ra ngoài hơn.* 3. *Trời rét chim xù lông vì khi xù lông tạo ra các lớp không khí trong lông, không khí dẫn nhiệt kém, do vậy sẽ giữ nhiệt của thân chim ít bị truyền ra ngoài, giúp giữ ấm tốt hơn.* 4. *Khi lông dày lớp lông sẽ hạn chế được nguồn không khí lạnh từ bên ngoài truyền vào cơ thể và sự truyền nhiệt của cơ thể chúng ra bên ngoài từ đó giúp chúng không bị lạnh.*   - HS nhận xét.  - HS lắng nghe. |
| **C. LUYỆN TẬP  VÀ VẬN DỤNG ( 10 phút)**  **Mục tiêu:** Củng cố kiến thức về vật dẫn nhiệt tốt hoặc kém. | |
| **Hoạt động 3: Tìm hiểu một số vật dẫn nhiệt tốt và vật dẫn nhiệt kém ở gia đình.**  Cách tiến hành:  - GV gọi1 HS đọc yêu cầu phần luyện tập và vận dụng.  - GV yêu cầu HS thảo luận theo nhóm 4 hoàn thành bảng nhóm, chia sẻ với bạn trong thời gian 5 phút. 2 nhóm hoàn thành bảng sẽ lên treo kết quả thảo luận lên bảng.   |  |  |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | **BẢNG NHÓM**   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | **Vật (hoặc bộ phận)** | **Dẫn nhiệt tốt** | **Dẫn nhiệt kém** | **Công dụng** | | ….………………  ….………………  ….……………… | ….…………  ….…………  ….………… | ….………….  ….……….…  ….……….… | ….………  ….………  ….……… | |   - Gọi đại diện nhóm chia sẻ.  - GV nhận xét chung.  - GV chốt và lưu ý: Các em về nhà hãy chia sẻ kết quả với người nhà và vận dụng kiến thức vật dẫn nhiệt tốt và vật dẫn nhiệt kém cho phù hợp.  - Yêu cầu HS đọc nội dung logo chìa khóa trang 49 SGK. | - HS đọc yêu cầu.  - HS thảo luận nhóm 4.  - HS thảo luận hoàn thành bảng nhóm.    - Các nhóm cử đại diện lên chia sẻ.  - Các nhóm khác nhận xét bổ sung.  - HS lắng nghe.    - 2-3 HS đọc. |
| **\* CỦNG CỐ: (3 phút)**  - Gọi 1-2 HS thực hiện yêu cầu: Kể tên một số vật dẫn nhiệt tốt và vật dẫn nhiệt kém mà em biết?  - GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học, khen ngợi những HS tích cực; nhắc nhở, động viên những HS còn chưa tích cực, nhút nhát.  **\* DẶN DÒ: (2 phút)**  - Ôn tập kiến thức đã học.  - Hoàn thành vở bài tập Khoa học bài 12.  - Đọc và chuẩn bị trước bài: Ôn tập chủ đề năng lượng | - HS thực hiện.  - HS chú ý, thực hiện theo yêu cầu của GV. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH BỔ SUNG**

.....................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**TOÁN**

**Tiết 61+62** **Bài 38: CHIA CHO SỐ CÓ MỘT CHỮ SỐ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Biết cách đặt tính và thực hiện được phép chia cho số có nhiều chữ số cho số cố một chữ số.

- Vận dụng được kiến thức kĩ năng về phép chia đã học vào giải quyết một số tình huống thực tiễn liên quan.

**2. Năng lực chung**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động học tập, nắm vững cách thực hiện chia cho số có một chữ số.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Trao đổi, chia sẻ nhóm về cách thực hiện phép chia.

  - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Đề xuất được các tình huống sử dụng phép chia số của nhiều chữ số cho một số để giải quyết vấn đề trong thực tế.

**3. Phẩm chất**

- Chăm chỉ: Chăm học, ham học, có tinh thần tự học.

- Yêu thích môn học, sáng tạo, có trách nhiệm hoàn thành nhiệm vụ học tập.

- Rèn luyện tính cẩn thận, chính xác.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Một số tình huống đơn giản có liên quan đến phép chia số có nhiều chữ số cho số có một chữ số.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **TIẾT 1:** | |
| **A. Hoạt động khởi động**  \* Mục tiêu: Tạo cảm xúc vui tươi, kết nối với chủ đề bài học.  \* Cách thực hiện: | |
| GV tổ chức trò chơi “Ai nhanh, ai đúng”  để nhắc lại các bước chia cho số có một chữ số  - GV trình chiếu các ví dụ:  + Bạn hãy tìm kết quả phép chia 1104 : 6= ?  - Yêu cầu HS nhận xét  - Gv hỏi : Theo các em để thực hiện chia cho số còn một chữ số ta làm như thế nào?  - GV nhận xét, khen ngợi, động viên  *\* Giới thiệu bài: Các con đã biết thực hiện một số phép chia cho số có 1 chữ số, hôm nay chúng ta tiếp tục thực hiện các phép chia cho số có 1 chữ số với trường hợp có nhiều chữ số hơn.*  - GV ghi tên bài lên bảng | - HS thực hiện tính ra bảng con, 1 HS lên bảng  *-* HS theo dõi làm bài và nhận xét bạn.  - HSTL  - HS lắng nghe    -HS viết vào vở |
| **B. Hoạt động hình thành kiến thức:**  \* Mục tiêu: HS biết cách đặt tính và thực hiện được phép chia cho số có nhiều chữ số cho số cố một chữ số.  \* Cách thực hiện: | |
| **-** Gv cho HS quan sát tình huống trong SGK trang 87, yêu cầu HS trả lời các câu hỏi:  + Bạn nhỏ trong tranh đang đố bạn tìm mấy phép tính ?  - GV nêu: Phép tính thứ nhất cả lớp đã giúp bạn tìm được kết quả rồi.  - GV ghi phép chia 187 284 : 6  - Y/c HS trao đổi nhóm 4 tìm cách thực hiện phép chia.  - Y/ c đại diện các nhóm trình bày cách làm của nhóm mình.    - Yêu cầu HS nêu từng bước thực hiện của các lần chia.  - GV yêu cầu HS nhận xét  \* Gv chốt lại các thao tác thực hiện:  + Đặt tính  + Tính từ trái sang  - Gv đưa thêm phép tính để HS thực hiện các nhân trên bảng con  54 672 : 6 =?  - Yêu cầu HS trình bày cách làm.  - Gọi HS nhận xét, GV nhận xét  - Ở mỗi lượt chia con cần lưu ý gì về số dư?  - GV nhận xét, tuyên dương, lưu ý cho HS ở các lượt chia khi có số dư bằng 0 và khác 0. | - HS quan sát, TLCH:  *+ 1104 : 6 = ? và  187 284 : 6 =?*    - HS thảo luận.  - Đại diện nhóm trình bày:  + Bước 1: Đặt tính  + Bước 2 : Tính từ trái sang phải    - HS nêu  - HS nhận xét  - HS lắng nghe  - HS thực hành  - HS trình bày kết quả  - HS nhận xét  - Số dư luôn nhỏ hơn số chia  - HS lắng nghe |
| **C. Hoạt động thực hành, luyện tập**  \* Mục tiêu:  - HS biết cách đặt tính và thực hiện được phép chia cho số có nhiều chữ số cho số cố một chữ số.  - Vận dụng được kiến thức kĩ năng về phép chia đã học vào giải quyết một số tình huống thực tiễn liên quan.  \* Cách thực hiện: | |
| **Bài 1. HS trao đổi nhóm 2 và trình bày bài cá nhân vào vở bài tập**  **-** Yêu cầu hs đọc yêu cầu bài 1  -Yêu cầu hs làm bài cá nhân vào vở BT toán, trao đổi nhóm đôi, nói cho nhau nghe các bước thực hiện từng phép tính.  - GV tổ chức chữa bài  + Gọi các nhóm trình bày kết quả trao đổi và làm việc của nhóm mình.  + Y/c  HS nhận xét các nhóm trình bày  + Gv chốt đúng sai, y/c HS chữa ( nếu sai)  - Gv nhận xét, tuyên dương  - GV yêu cầu HS đổi chéo vở kiểm tra  \***Chốt**: Bài tập 1 giúp em luyện tập kiến thức gì ?  *Để vận dụng kiến thức chúng ta vừa học vào giải toán chúng ta cùng đến với bài tập 2.* | - HS đọc  - Hs thực hiện, nhận xét đánh giá lẫn nhau.  - Các nhóm trình bày kết quả trao đổi và làm việc của nhóm mình (đại diện 3 nhóm làm vào phiếu hoặc bảng con).  - HS nhận xét  - HS lắng nghe, chữa bài (nếu sai)  - HS lắng nghe  - Luyện tập thực hành chia cho số có nhiều chữ số cho số có một chữ số. |
| **Bài 2.**  - Gọi HS đọc bài 2.  - Bài tập gồm mấy yêu cầu?  - Yêu cầu HS làm bài cá nhân  - GV yêu cầu HS lên bảng  - Chữa bài:  + Gọi HS nêu cách thực hiện phép chia  + Yêu cầu HS nhận xét  + Y/c 1 bạn trình bày bài làm và 1 bạn nêu cách thực hiện phép chia.  + GV y/c HS nhận xét, GV nhận xét chốt đúng sai, y/c HS chữa bài (nếu làm sai)  + Ở mỗi lần chia nếu số bị chia nhỏ hơn số chia thì ta làm thế nào?  *- GV nhận xét, kết luận: Ở mỗi lượt chia các con cần làm đủ các thao tác” chia – nhân- trừ - hạ, lưu ý với trường hợp có chữ số 0 ở thương.* | - HS đọc  - HS TLCH  - HS làm bài  - 4HS lên bảng  72060   4  32          18015    00      06        20          0  - HS chia sẻ:  - HS nêu: Ta viết 0 ở thương. |
| **Bài 3.** HS trao đổi nhóm 2 thực hiện vào nháp và ghi KQ vào vở BT toán.  -Yêu cầu HS đọc bài tập 3  - GV giao nhiệm vụ: trao đổi nhóm 2 thực hiện phép tính ra nháp (nếu cần) rồi ghi KQ vào vở BT toán.  - Yêu cầu HS làm việc nhóm đôi  - Yêu cầu HS đại diện các nhóm trình bày  - Khi thực hiện thử lại bằng phép nhân con làm thế nào?  - GV gọi HS nhận xét bài làm của 3 nhóm đại diện.  - Bài 3 đã rèn cho các con các kĩ năng nào? | - HS đọc  - HS lắng nghe nhiệm vụ của mình.  - HS thảo luận, nói cách làm với bạn  - HS trình bày  - HS nêu: Để thử lại con lấy thương nhân với số chia.  - HS nhận xét  - HSTL: Kĩ năng chia số có nhiều chữ số cho số có một chữ số và kĩ năng nhân với số có một chữ số. |
| **Bài 4.**  -Yêu cầu HS đọc bài tập 4  - Bài toán cho biết gì?  - Bài toán hỏi gì?  - Để tìm sau khi đổ mỗi bể có chứa bao nhiêu lít xăng con làm như thế nào?  - GV nhận xét, yêu cầu HS làm bài.  - Yêu cầu HS trình bày  - Bài 3 đã rèn cho các con các kĩ năng nào?  - GV yêu cầu HS quan sát tranh minh họa.  - GVKL về việc tại sao lại cấm lửa ở cây xăng, liên hệ phòng cháy chữa cháy. | - Học sinh đọc bài  - HS nêu    - HS trả lời  - HS làm bài, 1HS làm bài phiếu to                        Bài giải:  Sau khi đổ mỗi bể chứa số lít xăng là:          15 429 : 3 = 5143 (*l*)                           Đáp số: 5143*l* xăng  - HS trình bày. HS nhận xét, bổ sung  - HS trình bày  - HSTL: Kĩ năng chia số có nhiều chữ số cho số có một chữ số vào giải bài toán.  - HS nhận xét |
| **D. Hoạt động vận dụng**  \* Mục tiêu: Biết các hoạt động sử dụng phép chia để vận dụng vào các tình huống trong thực tiễn.  \* Cách thực hiện: | |
| **Bài 4. HS thảo luận N2 rồi làm bài vào vở.**  - Gọi HS đọc bài 5.  - Gv yêu cầu HS nói cho bạn nghe bài toán cho biết gì, bài toán hỏi gì và cùng thảo luận cách làm bài.  - Chữa bài:  + Gọi một nhóm trao đổi và chia sẻ trước lớp.  + Y/c nhóm đó 1 bạn trình bày bài làm và 1 bạn nêu cách thực hiện phép chia  + GV yêu cầu HS nhận xét, GV nhận xét chốt đúng sai, yêu cầu HS chữa bài (nếu làm sai)  - Khai thác:  + Vậy thực tế sẽ cần bao nhiêu hộp để xếp hết số cốc trên? Vì sao?  - Em hãy nêu một tình huống trong thực tế liên quan đến phép chia đã học rồi chia sẻ với cả lớp.  - GV nhận xét, tuyên dương  - Nhận xét tiết học  **\* Củng cố dặn dò:**  - Qua bài học ngày hôm nay, các con biết thêm  được điều gì?  - Khi đặt tính và tính các con cần lưu ý điều gì?  - Chuẩn bị bài sau: Luyện tập | - HS đọc    - HS thực hiện trao đổi trước lớp  - Học sinh giải thích cách làm, sửa sai nếu có.  Bài giải:  Ta có: 187 250 : 6 = 31 208 (dư 2)  Có thể xếp được nhiều nhất vào 31208 hộp và còn thừa 2 chiếc cốc.  - HSTL: 31209 hộp vì phải thêm 1 hộp để đựng 2 chiếc cốc còn thừa.  - HS nêu    *-* HS trả lời  - HS nêu  - HS lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

................................................................................................................................

................................................................................................................................

................................................................................................................................

**HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

**CHỦ ĐỀ 4: ỨNG XỬ NƠI CÔNG CỘNG**

**Sinh hoạt theo chủ đề: ỨNG XỬ VĂN HÓA NƠI CÔNG CỘNG**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Khảo sát, đánh giá được thực trạng nơi công cộng.

- Rèn luyện và phát triển kĩ năng làm việc nhóm.

- Vận dụng vào thực tiễn: Biết nhận xét cách ứng xử văn hóa ở trường, lớp để tham gia ứng xử văn hóa tốt.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết khảo sát, đánh giá thực tế về ứng xử văn hóa nơi em học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Thông qua việc đánh giá, khảo sát ứng xử văn hóa, có kế hoạch tham gia ứng xử văn hóa nơi công cộng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, hợp tác nhóm trong khảo sát.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất yêu nước: Thông qua hoạt động khảo sát ứng xử văn hóa, biết yêu quý thầy cô, yêu bạn bè, mọi người xung quanh và yêu bản thân. Chia sẻ về những hành vi văn hóa nơi công cộng mà bản thân và mọi người đã thực hiện.

- Phẩm chất nhân ái: Tôn trọng bạn và lắng nghe trong tham gia hợp tác nhóm.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ để thực hiện tốt phiếu khảo sát theo yêu cầu.

- Phẩm chất trung thực: Tham gia khảo sát trung thực, đảm bảo đúng yêu cầu của thầy, cô.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức nghiêm túc trong làm việc nhóm và khảo sát thực tế.

\*LTCM: Thực hiện hành vi có văn hóa nơi công cộng.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

- Giấy, bút, bút màu, thước kẻ.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY-HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Thông qua khởi động, học sinh thêm yêu trường, lớp và có hành động tốt thể hiện tình yêu đó.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức múa hát bài “ Tiếng hát bạn bè mình” – Nhạc và lời Lê Hoàng Minh để khởi động bài học.  - GV Cùng trao đổi với HS về nội dung bài hát và các hoạt động múa, hát mà các bạn thể hiện trước lớp.  - GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới. | - Một số HS lên trước lớp thực hiện. Cả lớp cùng múa hát theo nhịp điều bài hát.  - HS chia sẻ nhận xét về các bạn thể hiện múa hát trước lớp.  - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá***:*  **-** Mục tiêu:  + Học sinh chia sẻ được về những hành vi văn hóa nơi công cộng mà bản thân đã thực hiện.  + Rèn luyện và phát triển kĩ năng làm việc nhóm.  **-** Cách tiến hành: | |
| **Hoạt động 1: Chia sẻ hành vi văn hóa nơi công cộng.**  **+Làm việc nhóm:**  - GV chia lớp thành các nhóm (từ 4-6 HS).  - GV tổ chức cho các nhóm thảo luận và kể cho nhau nghe về những hành vi văn hóa nơi công cộng mà mình đã thực hiện  - GV theo dõi, hỗ trợ HS.  + Chia sẻ trước lớp:    - Kết thúc thời gian thảo luận, GV mời các nhóm lên chia sẻ về các hành vi văn hóa nơi công cộng mà các bạn trong nhóm đã thực hiện.  - GV nhận xét, tuyên dương và kết luận:   Có rất nhiều hành vi ứng xử có văn hóa ở trong cuộc sống của chúng ta. Mỗi ngày, chúng ta đều gặp và giao tiếp với nhiều người, chính vì vậy, các em luôn chú ý để lựa chọn cho mình cách ứng xử, giao tiếp có văn hóa. | - HS lắng nghe nhiệm vụ.  - HS chia các nhóm, bầu nhóm trưởng, thư kí và tiến hành.  - HS nói về cảm xúc của mình khi thực hiện những hành vi văn hóa đó.  - Các nhóm làm việc nghiêm túc. Ghi đầy đủ các nội dung vào phiếu.  - Các nhóm nối tiếp chia sẻ trước lớp.  - HS nhận xét. |
| **3. Luyện tập.**  **-** Mục tiêu: HS tìm hiểu và đưa ra được các quy tắc ứng xử nơi công cộng. **-** Cách tiến hành: | |
| **\* Hoạt động 2: Xây dựng Quy tắc ứng xử nơi công cộng.**  \* Làm việc nhóm:  - GV chia lớp thành các nhóm (có thể là các nhóm đã chia ở Hoạt động 1).  - GV tổ chức cho các nhóm thảo luận để xây dựng Quy tắc ứng xử nơi công cộng theo gợi ý:  + Kể tên những địa điểm công cộng xung quanh em.  + Xác định những hành vi nên làm và không nên làm ở nơi công cộng.  +Trình bày lên giấy thành Quy tắc ứng xử nơi công cộng.  + Trang trí cho bản Quy tắc ứng xử nơi công cộng thật sinh động.  \*Làm việc cả lớp:  -GV tổ chức cho các nhóm chia sẻ  Quy tắc ứng xử nơi công cộng trước lớp.    -GV tổng kết hoạt động và đưa ra kết luận.  - GV nhận xét, tuyên dương và kết luận:   Có rất nhiều địa điểm công cộng xung quanh em như: công viên, bênh viện, chợ, bến xe, các di tích lịch sử, bảo tàng,... Khi đến các địa điểm công cộng, chúng ta cần lưu ý thực hiện những quy tắc ứng xử như:  không nói to, gây ồn ào, mất trật tự; giúp đỡ và nhường chỗ cho người già, trẻ em, phụ nữ có thai, người tàn tật; không vứt rác bừa bãi; cư xử thân thiện, lịch sự,... | - HS tạo nhóm, làm việc theo yêu cầu, chú ý gợi ý của GV.    - Các nhóm tổng hợp kết quả.  - Lần lượt các tổ trưởng báo cáo kết quả của nhóm mình.  -Các nhóm khác lắng nghe, nhận xét về nội dung và hình thức trình bày của nhóm bạn.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn: nêu ý tưởng xây dựng cách ứng xử văn hóa.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| - GV mời học sinh thảo luận nhóm 4, cùng nhau nghiên cứu và đưa ra ý tưởng xây dựng cách ứng xử văn hóa nơi công cộng.  - GV mời các nhóm trình bày.  - GV nhận xét, tổng hợp ý kiến và tuyên dương (Những ý kiến hay, phù hợp GV có thể lên kế hoạch để HS thực hiện dưới sự hỗ trợ của giáo viên)  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà.  - GV hướng dẫn HS tự giác thực hiện hành vi văn hóa nơi công cộng trong cuộc sống | - HS thảo luận, và đưa ra sáng kiến để xây dựng ứng xử văn hóa nơi công cộng.  - Các nhóm trình bày.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  .............................................................................................................................  .............................................................................................................................  ............................................................................................................................. | |

**Thứ Ba ngày 3 tháng 12 năm 2024**

**TIẾNG VIỆT**

**Tiết 87 Bài viết 3: LUYỆN TẬP VIẾT ĐOẠN VĂN TƯỞNG TƯỢNG**

( Thực hành viết )

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù**

- Viết đoạn văn ngắn theo yêu cầu của bài tập. Đoạn văn mắc ít lỗi chính tả, ngữ phá; sử dụng dấu câu thích hợp.

- Biết tưởng tượng và viết các câu văn giàu hình ảnh, thể hiện trí tưởng tượng phong phú.

**2. Năng lực chung**

- Phát triển năng lực  giao tiếp và hợp tác (biết cùng các bạn thảo luận nhóm về nội dung đoạn văn định viết); NL tự chủ và tự học (biết lựa chọn các ý để viết và có ý tưởng riêng về bài viết).  NL sáng tạo ( khả năng sáng tạo phong phú về các nhân vật hư cấu).

**3. Phẩm chất**

- Bồi dưỡng phẩm chất chăm chỉ, cẩn thận: Viết và hoàn thiện đoạn văn, góp ý cho bài viết của bạn.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động.**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  + Khơi gợi cho học sinh sự tò mò, khám phá để giới thiệu bài mới.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức trò chơi: “Ô cửa bí mật”  - Hình thức chơi: GV trình chiếu bức tranh về các em bé trong câu chuyện Ở vương quốc tương lai ?  *+ Hình 1- GV hỏi HS các bạn nhỏ đang ở đâu ?*  *+ Hình 2- GV hỏi HS các bạn nhỏ đang ở đâu ?*  - GV dẫn dắt vào bài mới.  Bài viết 3: Luyện tập viết đoạn văn tưởng tượng. | - Hs tham gia chơi trò chơi  + Các bạn nhỏ đang ở công xưởng xanh.  + Các bạn nhỏ đang ở khu vườn kì diệu.  - Học sinh lắng nghe |
| **2. Khám phá***.*  **-** Mục tiêu:  **a. Mục tiêu:**Thông qua hoạt động, HS:  - Hiểu được yêu cầu của đề.  - Biết lựa chọn một trong hai đề đã cho trong SGK.  **b. Cách tiến hành:** | |
| **\* Hoạt động 1: Tìm hiểu đề**  - GV mời 1 HS đọc to 2 đề trong SGK.  - GV đưa đề bài lên bảng, cùng HS phân tích đề.  + Đề bài yêu cầu chúng ta làm gì ?  .    **-**GV giao nhiệm vụ cho HS làm việc cá nhân: xem lại kết quả tìm ý và sắp xếp ý trong tiết trước, có thể bổ sung một số ý nhỏ hoặc thay đổi cách sắp xếp ý cho phù hợp. | - Hs đọc đề.    + Đề 1: Yêu cầu chúng ta dựa vào kịch bản “ Ở vương quốc Tương Lai”, hãy viết đoạn văn đó theo tưởng tưởng của em.  + Đề 2: Yêu cầu chúng ta dựa vào kịch bản “ Ở vương quốc Tương Lai”, hãy viết đoạn văn về một em bé trong vở kịch đó theo tưởng tượng của em.   * HS lắng nghe |
| **3. Hoạt động luyện tập**  + **Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS viết được đoạn văn kể lại chuyện em đã tưởng tượng.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ và tư duy.  **- Cách tiến hành** | |
| - Tổ chức cho HS làm việc cá nhân  - Yêu cầu HS làm bài vào vở.  - HS đọc đoạn văn cho bạn nghe.  - HS đọc bài trước lớp.  - GV nhận xét HS đọc bài, sửa lỗi.  - Tuyên dương, khích lệ HS | * HS làm bài.      * HS lắng nghe |
| **4. Vận dụng.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - Cách tiến hành: | |
| **-** GV tổ chức vận dụng để củng cố kiến thức và vận dụng bài học vào tực tiễn cho học sinh.  *+ Qua bài đọc, em rút ra được điều gì ?*  🡪GDHS: trong cuộc sống cần phải có ước mơ  - Nhận xét, tuyên dương  - Nhận xét tiết học, dặn dò bài về nhà. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - HS nêu ước mơ của mình cho bạn nghe  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
|  | |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**

.............................................................................................................................

.............................................................................................................................

.............................................................................................................................

**LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ**

**VÙNG ĐỒNG BẰNG BẮC BỘ**

**TIẾT 25+26 Bài 8: SÔNG HỒNG VÀ VĂN MINH SÔNG HỒNG**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Xác định được sông Hồng trên bản đồ hoặc lược đồ.

- Kể tên một số tên gọi khác của sông Hồng.

- Sưu tầm, sử dụng tư liệu lịch sử( tranh, ảnh…) trình bày được một số thành tựu tiêu biểu của văn minh sông Hồng.

- Đề xuất ở mức độ đơn giản một số biện pháp để giữ gìn và phát triển giá trị sông Hồng.

- Rèn luyện kĩ năng ghi nhớ qua đó góp phần phát triển năng lực ngôn ngữ,  khoa học.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: tìm hiểu những tranh ảnh, câu chuyện về sông Hồng và văn minh sông Hồng

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sưu tầm và giới thiệu được một số thông tin liên quan đến nội dung bài học.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong hoạt động nhóm và thực hành.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất chăm chỉ: Hoàn thành đầy đủ nhiệm vụ học tập và luôn tự giác tìm hiểu, khám phá tri thức liên quan đến nội dung bài học.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm trong học tập, tôn trọng tập thể.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY-HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Thông qua khởi động, giáo viên dẫn dắt bài mới hấp dẫn để thu hút học sinh tập trung.  - Cách tiến hành: | |
| - GV chiếu video giới thiệu về sông Hồng.  - GV đưa ra câu hỏi dẫn dắt HS vào bài học:  + Con sông nào được nhắc đến trong video?   + Sông Hồng chảy qua những tỉnh nào của nước ta?    Sông Hồng là dòng sông lớn ở miền Bắc nước ta. Để tìm hiểu xem sông Hồng bắt nguồn từ đâu và chảy qua những nơi nào và sông Hồng còn có tên gọi khác là gì chúng ta vào bài học hôm nay. Bài 8: Sông Hồng và văn minh sông Hồng. | - HS xem  + HS trả lời.  + HS trả lời dựa theo hiểu biết của mình.  - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá**:  **-** Mục tiêu:  + Xác định được sông Hồng trên lược đồ       + Kể tên một số tên gọi khác của sông Hồng.       + Sưu tầm, sử dụng tư liệu lịch sử( tranh, ảnh…) trình bày được một số thành tựu tiêu biểu của văn minh sông Hồng  **-** Cách tiến hành: | |
| **Hoạt động 1: Vị trí và tên gọi khác của sông Hồng. (*cá nhân - nhóm – lớp*)**    - GV mời HS làm việc cá nhân, thực  hiện nhiệm vụ sau:  + Quan sát hình 2, em hãy xác định vị trí của sông Hồng trên lược đồ  + Đọc thông tin mục 1 và cho biết sông Hồng có những tên gọi khác nào?  - HS làm việc cá nhân xong chia sẻ trong nhóm đôi  - GV yêu cầu 1,2 HS lên chia sẻ trước lớp.    - GV nhận xét tuyên dương.  **Hoạt động 2: Văn minh Sông Hồng**  - GV cho HS đọc thông tin và trình bày một số thành tựu tiêu biểu của văn minh sông Hồng.  - GV một vài HS trình bày:    - GV chia nhóm.  + N1: đời sống vật chất  + N2: đời sống tinh thần  - Mời các nhóm trình bày khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét, tuyên dương. Chiếu nột số hình ảnh liên quan | - HS quan sát hình ảnh đọc thông tin SGK.    - HS làm việc cá nhân.  + HS nhìn vào lược đồ và xác định vị trí sông Hồng.  + HS đọc thông tin  - HS chia sẻ nhóm đôi.  - HS chỉ vị trí sông Hồng trên bản đồ.  - Nêu các tên gọi khác của sông Hồng: Sông Hà, Nhị Hà (hoặc Nhĩ Hà) sông Thao,...     * HS đọc thông tin   + Văn minh sông Hồng( còn gọi là văn minh Văn Lang – Âu Lạc) của người Việt cổ với những thành tựu tiêu biểu như: ra đời nhà nước, thành Cổ Loa, trống đồng Đông Sơn.  - HS làm việc nhóm trình bày vào phiếu học tập.  + Đời sống vật chất:   |  |  |  | | --- | --- | --- | | Nhà | Lương thực chính | Trang phục | | Nhà sàn | Gạo nếp, gạo tẻ | Nam: đóng khố, mình trần  Nữ: mặc váy, áo yếm |      |  |  | | --- | --- | | Tín ngưỡng | Các hoạt động trong lễ hội | | Thờ cúng tổ tiên, người có công, các vị thần tự nhiên | Nhảy múa, thổi khèn, đánh trống, đua thuyền.... | |
| **3. Luyện tập**  **-** Mục tiêu:  + Đề xuất ở mức độ đơn giản một số biện pháp để giữ gìn và phát triển giá trị sông Hồng.  + Rèn luyện kĩ năng tư duy dựa trên các kiến thức đã học, qua đó góp phần phát triển năng lực ngôn ngữ, tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác.  **-** Cách tiến hành: | |
| **Hoạt động 3: Chia sẻ thông tin về cách giữ gìn và phát huy giá trị sông Hồng (*Cá nhân- nhóm- lớp*)**  - GV đọc câu hỏi.  + Cho biết giá trị của sông Hồng?    + Đề xuất một số biện pháp để giữ gìn và phát huy giá trị sông Hồng?    - GV mời các nhóm lên bảng lớp chia sẻ trước lớp.  - GV mời cả lớp cùng lắng nghe và đánh giá kết quả.  - GV nhận xét tuyên dương học sinh. | - HS nghe.  + Sông Hồng mang lại nhiều giá trị cho phát triển kinh tế và đời sống dân cư như: cung cấp nước sinh hoạt, sản xuất, giao thông đường thủy, nuôi trồng và khai thác thủy sản, phát triển du lịch…  - HS đề xuất các biện pháp giữ gìn: tuyên truyền người dân, tổ chức các tuyến du lịch trên sông…  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| Yêu cầu HS đóng vai hướng dẫn viên của một tàu du lịch trên sông Hồng hãy giới thiệu cho du khách một số giá trị mà sông Hồng mang lại cho con người. | - HS nêu theo ý  hiểu:  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  .............................................................................................................................  ............................................................................................................................  ............................................................................................................................. | |

---------------------------------------------------

**Thứ Tư ngày 4 tháng 12 năm 2024**

**TIẾNG VIỆT** TIẾT: 88

**TRAO ĐỔI : EM ĐỌC SÁCH BÁO**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù.**

- Biết cách giới thiệu câu chuyện ( hoặc bài văn, bài thơ, bài báo) đã đọc ở nhà về tình cảm họ hàng, làng xóm.

- Lắng nghe bạn, biết ghi chép, nhận xét, đánh giá lời kể và ý kiến của bạn.

- Biết trao đổi cùng bạn về câu chuyện ( hoặc bài văn, bài thơ, bài báo).

- Biết bày tỏ sự yêu thích với những chi tiết thú vị trong câu chuyện.

**2. Năng lực chung.**

- Phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi cùng bạn một cách chủ động, tự nhiên, tự tin.

**3. Phẩm chất**

- Bồi dưỡng phẩm tự chủ, tự học: Rèn nề nếp tự học, có thói quen tự đọc sách.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động.**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  + Khơi gợi cho học sinh sự tò mò, khám phá để giới thiệu bài mới.  - Cách tiến hành: | |
| -  GV tổ chức trò chơi: “Phóng viên ”  - Hình thức chơi: 1 HS sẽ lên làm phóng viên và hỏi các bạn dưới lớp:  *+ Nêu tên một người họ hàng mà bạn yêu quý nhất ? vì sao ?*  *+ Nêu một câu thơ, hoặc ca dao tục ngữ nói về tình làng xóm  ?*  - GV dẫn dắt vào bài mới. | - Hs tham gia chơi trò chơi  - Hs trả lời  Ví dụ:  Bán anh em xa mua láng giềng gần  - Học sinh lắng nghe |
| **2. Thực hành nói**  - Mục tiêu:  + Biết nói (kể) về câu chuyện (bài văn, bài thơ) đã đọc đúng chủ đề yêu cầu (nói về tình cảm họ hàng, làng xóm   + Bộc lộ được cảm xúc về câu chuyện (bài văn, bài thơ) đã đọc, thể hiện lời nói và giọng điệu (đọc) phù hợp.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  **b. Cách tiến hành:** | |
| **\* Hoạt động 1: Chuẩn bị**  - HS đọc yêu cầu của bài tập 1 và bài tập 2 trong SGK.  - GV mời một số học sinh cho biết em sẽ kể chuyện gì ( hoặc đọc bài văn, bài thơ, bài báo gì), chuyện ( bài ) đó nói về ai.  - GV điều chỉnh nếu học sinh chọn câu chuyện hoặc bài văn, thơ chưa đúng chủ đề.  - Nhận xét học sinh  **\* Hoạt động 2: Giới thiệu và trao đổi**  **1: Giới thiệu và trao đổi trong nhóm.**  - GV yêu cầu học sinh trao đổi nhóm đôi, nói cho bạn nghe về câu chuyện của mình theo gợi ý  + Tên câu chuyện (hoặc bài thơ, bài văn) đó là gì? Tác giả là ai?  + Nội dung chính của câu chuyện (hoặc bài thơ, bài văn) nói về điều gì?  + Cảm xúc của em khi đọc câu chuyện (hoặc bài thơ, bài văn) đó thể nào?  *-*GV theo dõi, giúp đỡ HS trao đổi; khuyến khích các em trao đổi về câu  **2. Giới thiệu trước lớp**  - Đại diện các nhóm trình bày trước lớp.  -Gọi 5 - 7 HS kết hợp giới thiệu và đọc hoặc kể lại câu chuyện (đọc bài thơ, bài văn) mà mình đã chọn.  (Cố gắng sắp xếp để có cả truyện kể, thơ (hoặc văn bản thông tin, văn bản miêu tả).  - GV động viên HS kể; cho phép các em nhìn sách khi không nhớ một số chi tiết.  - GV và các bạn trong lớp nhận xét và khen ngợi bạn.  - GV nhận xét, tuyên dương | - 2 HS đọc yêu cầu bài tập.     * HS lần lượt giới thiệu về câu chuyện hoặc bài văn, bài thơ của mình.     - HS thực hiện.  - Làm việc theo nhóm đôi: Trao đổi với các bạn trong nhóm về nội dung câu chuyện mà mình thích nhất    5 -7 HS giới thiệu trước lớp  - Cả lớp nhận xét |
| **4. Vận dụng.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | |
| - GV cho Hs xem video một số câu chuyện, bài thơ, bài văn về tình làng nghĩa xóm  - GV trao đổi những về nội dung các câu chuyện, bài thơ, bài văn đó  - GV giao nhiệm vụ HS:  Về nhà kể lại câu chuyện, bài thơ, bài văn cho người thân nghe.  - Nhận xét, đánh giá tiết dạy. | - HS quan sát video.  - HS cùng trao đổi về câu chuyện được xem.  - HS lắng nghe, về nhà thực hiện. |
|  | |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**

.............................................................................................................................

.............................................................................................................................

.............................................................................................................................

**TIẾNG VIỆT**

**Tiết 89 Bài đọc 4 : ANH ĐOM ĐÓM ( 1 TIẾT)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù.**

- Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ các âm, vần, thanh mà địa phương dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng theo dấu câu và theo nghĩa. Tốc độ đọc khoảng 80 -85 tiếng/ phút.

- Hiểu nghĩa các từ ngữ khó trong bài. Trả lời được các câu hỏi về nội dung bài. Hiểu được nội dung và ý nghĩa của bài thơ: Bài thơ kể về anh đom đóm chuyên cần canh gác cho mọi người ngủ ngon, từ đó ca ngợi những tấm lòng biết quan tâm tới mọi người xung quanh.

- Biết bày tỏ sự yêu thích với những từ ngữ hay, hình ảnh đẹp

**2. Năng lực chung.**

- Phát triển năng lực (NL) giao tiếp và hợp tác (biết cùng các bạn thảo luận nhóm); NL tự chủ và tự học (trả lời đúng các câu hỏi đọc hiểu).

**3. Phẩm chất**

- Bồi dưỡng phẩm chất đoàn kết, chia sẽ với mọi người trong cộng đồng.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động.**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  + Khơi gợi cho học sinh sự tò mò, khám phá để giới thiệu bài mới.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức trò chơi: “Gọi thuyền”  - Hình thức chơi: Lớp trưởng sẽ lên điều khiển cả lớp, bạn lớp trưởng hô: “gọi thuyền, gọi thuyền”, ở dưới lớp sẽ hô : “ thuyền ai, thuyền ai ?” bạn lớp trưởng hô thuyền bạn nào thì bạn đó sẽ trả lời 1 câu hỏi do bạn đưa ra:  *+ Kể tên một loại côn trùng mà bạn biết ?*    *+ Bạn có biết về đom đóm không  ?*  - GV dẫn dắt vào bài mới: Đom đóm là loài côn trùng có cánh rất quan trọngvoiws nhiều người Việt Nam. Chúng gắn liền với cảnh làng quê yên bình, gắn liền với những câu chuyện cổ tích, ca dao, tục ngữ dành cho thiếu nhi. Hôm nay chúng ta sẽ học bài thơ về anh đom đóm, rất có trách nhiệm với công việc của mình qua bài đọc 4: Anh đom đóm. | - Hs tham gia chơi trò chơi    - Hs trả lời: bươm bướm, bọ ngựa, chuồn chuồn, ve sầu,....  - HS trả lời.  - Học sinh lắng nghe |
| **2. Khám phá***.*  **-** Mục tiêu:  **a. Mục tiêu:**Thông qua hoạt động, HS:  - Đọc được bài thơ: Anh đom đóm với giọng đọc phù hợp với nội dung bài thơ, giọng đọc vui tươi, nhẹ nhàng, kết hợp giải nghĩa từ khó.  - Giải nghĩa được những từ ngữ khó.  -  Hiểu được nội dung của bài thơ: Anh đom đóm.  **b. Cách tiến hành:** | |
| **\* Hoạt động 1: Đọc thành tiếng.**  - GV đọc mẫu: Anh đom đóm với giọng đọc phù hợp với nội dung bài thơ, giọng đọc vui tươi, nhẹ nhàng  - Giải nghĩa từ khó:đom đóm, chuyên cần, cò bợ, vạc.  - GV chia khổ thơ: 6 khổ thơ  ( Mỗi khổ thơ gồm 4 dòng)  - HS đọc nối tiếp theo khổ thơ  - GV nhận xét các nhóm.  - 1 HS khá giỏi đọc toàn bài.  **\* Hoạt động 2: Đọc hiểu**  - GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt 4 câu hỏi trong SGK. GV nhận xét, tuyên dương.  *-*GV giao nhiệm vụ cho HS đọc thầm bài đọc, thảo luận nhóm 4 theo các câu hỏi tìm hiểu bài. Tổ chức cho HS hoạt động theo nhóm đôi. GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  + Đêm đêm, anh đom đóm làm công việc gì  ?  + Những chi tiết nào cho thấy anh đom đóm rất tận tuỵ với công việc ?  + Tác giả dựa vào đặc tính nào của loài đom đóm để xây dựng nên nhân vật anh đom đóm trong bài thơ ?  + Chủ đề của bài thơ là gì ?      - Mời HS trình bày, báo cáo kết quả  - GV nhận xét, đánh giá, khen ngợi và động viên HS các nhóm.  - GV yêu cầu nhắc HS đọc thuộc lòng 5 khổ thơ đầu. | - Hs lắng nghe.    - HS lắng nghe cách đọc.    -HS đọc 2-3 lượt    - HS đọc theo yêu cầu.    + Đêm đêm anh đom đóm xách đèn lồng đi gác cho mọi người ngủ ngon.  + Đó là các chi tiết: Anh đom đóm chuyên cầnleen đèn đi gác từ lúc trời bắt đầu tối ( Mặt trời gác núi, bóng tối lan dần); anh đi suốt một đêm lo cho người ngủ, khi gà gáy sáng anh đóm mới lui về nghỉ.  + Loài đom đóm phát sáng trong đêm tối và thường bay lượn khắp nơi vào buổi tối.  + Bài thơ kể về anh đom đóm chuyên cần canh gác cho mọi người ngủ ngon, từ đó ca ngợi mối quan hệ làng xóm, láng giềng, tương thân, tương ái, ca ngợi hành động quan tâm tới mọi người trong cộng đồng.  - Đại diện nhóm trình bày  - HS lắng nghe. |
| **3. Hoạt động luyện tập, thực hành**  - Mục tiêu:  + **Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS biết đọc diễn cảm với giọng đọc phù hợp.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  **- Cách tiến hành:**  - GV hướng dẫn HS đọc diễn cảm khổ thơ 1 và khổ thơ 2 chú ý cách ngắt nghỉ hơi ở câu dài, nhấn mạnh các từ ngữ quan trọng: **mặt trời, bóng tối, anh đóm, đi gác, gió mát, rất êm, đi suốt, người ngủ,**  *.* | |
| - Tổ chức cho HS luyện đọc theo nhóm  - Tổ chức cho HS thi đọc diễn cảm.  - GV nhận xét HS đọc bài, tuyên dương, khích lệ HS |  |
| **4. Vận dụng.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau bài học.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | |
| **-** GV tổ chức vận dụng để củng cố kiến thức và vận dụng bài học vào tực tiễn cho học sinh.  *+ Qua bài đọc, em hiểu nội dung bài nói về điều gi?*  *+ Kể một việc em đã làm để giúp đỡ mọi người ?*  🡪GDHS: - Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái: Biết đoàn kết, giúp đỡ mọi người, giúp đỡ cộng đồng.  - Nhận xét, tuyên dương  - Nhận xét tiết học, dặn dò bài về nhà. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - HS trình bày suy nghĩ của mình trước lớp. Lớp lắng nghe, chia sẻ  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
|  | |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**

.............................................................................................................................

.............................................................................................................................

.............................................................................................................................

**TOÁN**

**Tiết 63 BÀI 39: CHIA CHO 10, 100, 1000,…**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Học sinh biết cách thực hiện phép chia một số tự nhiên cho 10, 100, 1000,…

- Vận dụng để tính nhanh, tính nhẩm khi chia cho 10,100, 1000,…

**2. Năng lực chung:**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động học tập, nắm vững cách thực hiện phép chia một số tự nhiên với 10,100, 1000,…

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Trao đổi, chia sẻ nhóm về cách chia cho 10, 100, 1000,…

  - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Đề xuất được các tình huống sử dụng chia cho 10, 100, 1000, … trong thực tế cuộc sống.

**3. Phẩm chất.**

- Chăm chỉ: Chăm học, ham học, có tinh thần tự học.

- Yêu thích môn học, sáng tạo, có trách nhiệm hoàn thành nhiệm vụ học tập.

- Rèn luyện tính cẩn thận, chính xác.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

Tranh như phần khởi động, một số tình huống đơn giản có liên quan đến phép chia cho 10, 100, 1000,…

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. Hoạt động khởi động**  \* Mục tiêu: Tạo cảm xúc vui tươi, kết nối với chủ đề bài học.  \* Cách thực hiện: | |
| - Yêu cầu HS quan sát tranh và nêu yêu cầu của cô giáo.    - GV yêu cầu HS nêu phép tính nhân với 10 và từ đó chia cho 10 tương ứng.  - GV giới thiệu bài | - HS nêu tình huống    - HS nêu  - HS ghi bài vào vở |
| **B. Hoạt động hình thành kiến thức:**  \* Mục tiêu:  - Học sinh biết cách thực hiện phép chia một số tự nhiên cho 10, 100, 1000,…  \* Cách thực hiện: | |
| a) Tính 230 : 10 =?   - Yêu cầu hs thảo luận nhóm 4 nêu cách làm.  - GV cùng các nhóm chia sẻ trước lớp.  - Vì sao con biết 230 : 10 = 23.  - Con có nhận xét gì về thương của phép chia 230 : 10 với số bị chia có phép chia đó?  b) Tính 2300 : 100 =?  - GV cùng các nhóm chia sẻ trước lớp.  - Vì sao con biết 2300 : 100 = 23.  - Con có nhận xét gì về thương của phép chia 2300 : 100 với số bị chia có phép chia đó?  - GV gọi HS nêu các bước tính  - GV nhận xét, tuyên dương, chốt lại các bước tính: Khi chia các số tròn chục, tròn trăm, tròn nghìn,…cho 10,100,1000,…ta chỉ việc bỏ bớt đi một, hai, ba,….chữ số 0 ở bên phải số đó.  - GV đọc phép tính, HS thực hiện trên bảng con.  - GV nhận xét, tuyên dương. | **-**HS thảo luận  - HS đại diện các nhóm chia sẻ  - HSTL  - HS trả lời: Thương của phép tính chỉ bớt đi một chữ số 0 so với số bị chia ban đầu.  - HS đại diện các nhóm chia sẻ  - HSTL  - HS trả lời: Thương của phép tính chỉ bớt đi hai chữ số 0 so với số bị chia ban đầu.  - HS nêu    - HS ghi kết quả vào bảng con. |
| **C. Hoạt động thực hành, luyện tập**  \* Mục tiêu:            - Học sinh biết cách thực hiện phép chia một số tự nhiên cho 10, 100, 1000,…  - Vận dụng để tính nhanh, tính nhẩm khi chia cho 10,100, 1000,…  \* Cách thực hiện: | |
| **Bài 1:**  **-** Yêu cầu HS đọc đề bài  - Yêu cầu hs làm Cá nhân – Trao đổi  nhóm 2 – Chia sẻ trước lớp  - GV yêu cầu cá nhân lần lượt chia sẻ trước lớp.  - Gọi HS nhận xét - GV nhận xét, chốt kết quả đúng, yêu cầu HS đổi chéo vở kiểm tra.  **Bài 2: Tính nhẩm (theo mẫu)**   Ghi bảng phép chia 840 : 40 =?  - Yêu cầu HS suy nghĩ  ? Nhận xét kết quả 840 : 40 và 84 : 4 ?  ? Em có nhận xét gì về các chữ số của 840 và 40 , của 84 và 4 ?  - Nêu kết luận: Vậy để thực hiện 840: 40 ta chỉ việc xoá đi một chữ số 0 ở tận cùng của 840 và 40 để được 84 và 4 rồi thực hiện phép chia 84 : 4.  - Nhận xét và kết luận  - Yêu cầu HS làm bài  - Khi thực hiện tính nhẩm ở phần b, con xóa đi ở mỗi số của phép tính bao nhiêu chữ số 0?  - GV lưu ý học sinh: Cách vận dụng quy tắc chia số tròn chục, tròn trăm, tròn nghìn cho 10, 100, 1000 khi tính nhẩm các số tròn chục, tròn trăm với nhau.  *- Qua bài tập 2, con biết điều gì?* | - HS đọc  - 1HS đọc phép tính – 1 HS nêu kết quả  - HS chia sẻ  - HS nhận xét bài.  - HS đổi chéo vở kiểm tra.    - Hai phép chia cùng có kết quả là 8.  - Nếu cùng xoá đi một chữ số 0 ở tận cùng của 320 và 40 thì ta được 32 : 4.  - Lắng nghe.  - HS làm bài cá nhân.  a) 350 : 50 = 7            b) 2400 : 60 = 40       240 : 30 = 8               6300 : 70 = 90  - HS trả lời    - Chia nhẩm các số tròn chục, tròn nghìn với nhau. |
| **Bài 3.**  **-**Yêu cầu HS đọc đề bài  + Bài toán cho biết gì?  + Bài toán hỏi gì?  - Yêu cầu trao đổi  nhóm 2 – chia sẻ trước lớp.  - Gọi HS chia sẻ trước lớp  - GV nhận xét, tuyên dương  - Bài 3 giúp em biết điều gì ?  - GV yêu cầu HS nêu lại cách chia một số cho 10, 100, 1000,… | **-**HS đọc đề bài - HS trả lời  - HS trả lời  - HS thảo luận nhóm 2 trao đổi kết quả, giải thích cách làm  -1HS chia sẻ trước lớp   |  | | --- | | 25 tấn = 25000 kg  60 tấn = 60 000kg  Ta có: 25000 : 100 = 250             60 000 : 100 = 600  Vậy có thể xếp lên xe ô tô trọng tải 25 tấn nhiều nhất là 250 bao gạo.  Vậy có thể xếp lên xe công-ten-nơ trọng tải 60 tấn nhiều nhất là 600 bao gạo. |   - Vận dụng kĩ năng chia một số cho 10, 100, 1000,….để giải quyết các bài toán liên quan. |
| **D. Hoạt động vận dụng**  \* Mục tiêu: Vận dụng cách chia một số cho 10, 100, 1000, …vào tính nhanh, tính nhẩm.  \* Cách thực hiện: | |
| **Bài 4: Trò chơi**  - GV tổ chức trò chơi “Ai nhanh, ai đúng”  - GV nêu luật chơi: Một học sinh nêu phép tính chia một số cho 10,100, 1000,… và đố bạn tìm kết quả. Sau đó, đổi lượt cho nhau, một người đố, một người trả lời.  \* Củng cố-dặn dò  - Qua bài học hôm nay, các em biết thêm được điều gì?  - Em hãy tìm tình huống thực tế liên quan đến bài học, đặt ra bài toán cho mỗi tình huống đó rồi chia sẻ với bạn. | - HS chơi theo nhóm đôi.  - Một số nhóm đôi chơi trước lớp.    - HS nêu  - HS lắng nghe yêu cầu. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

................................................................................................................................

................................................................................................................................

................................................................................................................................

**Thứ Năm ngày 5 tháng 12 năm 2024**

**TIẾNG VIỆT**

**Tiết 90 LUYỆN TỪ VÀ CÂU**

**LUYỆN TẬP VỀ TÍNH TỪ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù**

- Tìm được tính từ trong đoạn văn, xếp được tính từ vào nhóm thích hợp.

- Viết được đoạn văn có tính từ theo yêu cầu.

- Viết được một số câu văn bước đầu có từ ngữ giàu sức gợi tả, gợi cảm.

**2. Năng lực chung**

- Năng lực giao tiếp và hợp tác (biết thảo luận về tính từ, về đoạn văn có tính từ).

- Năng lực tự chủ và tự học (biết tự giải quyết nhiệm vụ học tập: tìm ra tính từ trong các câu; viết được các câu có tính từ).

**3.** **Phẩm chất**

- Phẩm chất chăm chỉ, hoàn thành nhiệm vụ được giao, yêu quý họ hàng.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**-**GV: KHBD,SGK

- HS: SGK, VBT

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động**  - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.                     + Kiểm tra kiến thức đã học ở bài đọc trước.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức cho học sinh vừa múa, vừa hát bài: Chị ong nâu.  + Bài hát chị ong nâu có những tính từ nào ?  - GV nhận xét – tuyên dương.  - Giới thiệu bài: Tuần trước các em đã được học ý nghĩa của tính từ. Hôm nay chúng ta sẽ luyện tập về tính từ. | **-** HS vừa hát vừa múa.  - Nghe và cảm nhận  **+** 2-3 HS trả lời: nâu nâu, nhanh, chăm, lười... |
| **2. Luyện tập, thực hành**  **- Mục tiêu:**  + Tìm được các tính từ đã cho trong đoạn văn        + Xếp được các tính từ vào nhóm thích hợp.        + Viết được đoạn văn có sử dụng tính từ. | |
| **\* Hoạt động 1: Tìm tính từ trong đoạn văn.**     * Gv mời 1 HS đọc bài tập 1. * GV yêu cầu HS đọc thầm, thảo luận nhóm 6, sử dụng kĩ thuật khăn trải bàn để hoàn thành bài tập. * GV kiểm tra, hỗ trợ các nhóm. * Đại diện 2 nhóm trình bày, lớp nhận xét. * Các tính từ trong đoạn văn là: đẹp, nhẹ, lạnh, hối hả, chắc, đầy, cao lớn, sừng sững, xanh, chắc, khoẻ, to, chất phác, giản dị, giản dị, thân mật.   **Hoạt động 2: Xếp các tính từ  vào nhóm thích hợp**:  - GV mời một HS đọc yêu cầu trước lớp.  - HS thảo luận nhóm đôi.  - GV yêu cầu đại diện 2-3 nhóm trả lời.  - GV nhận xét, sửa lỗi (nếu có) và nêu đáp án đúng:  + Tính từ chỉ hình dáng: cao lớn, sừng sững, to  + Tính từ chỉ tính cách: chất phác, giản dị, thân mật  + Tính từ chỉ tính chất: đẹp, nhẹ, lạnh, hối hả, chắc, đầy, khoẻ  + Tính từ chỉ màu sắc: xanh.  **Hoạt động 3: Viết đoạn văn** (BT 3)  Bài 3: Viết một đoạn văn ngắn từ 4-5 câu về một người họ hàng của em, trong đó có sử dụng ít nhất 3 tính từ.  - GV giao nhiệm vụ cho viết đoạn văn vào vở   -Trình bày đoạn văn đã viết trước lớp.  - GV nhận xét, sửa lỗi (nếu có), giúp HS hoàn chỉnh đoạn văn. | -1 HS đọc BT 1; cả lớp đọc thầm.  - HS thảo luận nhóm 6.  - Đại diện các nhóm trình bày.  - Các HS khác nhận xét, góp ý.    -1 HS đọc ,cả lớp đọc thầm theo.     * HS trình bày     Làm bài các nhân vào vở  2-4 HS đọc. Các HS khác nhận xét, góp ý. |
| **3. Vận dụng.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | |
| **-** GV tổ chức vận dụng để củng cố kiến thức và vận dụng bài học vào tực tiễn cho học sinh.  + đặt một câu nói về người thân của mình có sử dụng tính từ.  - Nhận xét, tuyên dương  - Nhận xét tiết học, dặt dò bài về nhà. | - HS nói trước lớp  VD: Mẹ em rất xinh đẹp  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**

.............................................................................................................................

.............................................................................................................................

# 

# **KHOA HỌC TIẾT: 26 ÔN TẬP CHỦ ĐỀ NĂNG LƯỢNG**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặt thù:**

- Hệ thống lại những kiến thức đã học về Chủ đề Năng lượng.

- Dựa vào kiến thức về năng lượng giải thích mmotj số hiện tượng trong cuộc sống

- Biết vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn

**2. Năng lực** **chung:**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chú ý học tập, tự giác thực hiện tìm hiểu, hệ thống lại các kiến thức về năng lượng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Tích cực, sôi nổi và nhiệt tình thảo luận trong các hoạt động nhóm.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Đề xuất được cách sử dụng và tiết kiệm năng lượng.

**3. Phẩm chất**:

- Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ được giao, chăm chỉ tìm hiểu, làm tốt các nhiệm vụ và trả lời vấn đề cô giao về thu thập thông tin về nấm. Biết đưa ra nhận xét nhóm bạn và xác định được một sô biện pháp bảo vệ sức khoẻ cho bản thân

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

1. **Giáo viên:** KHBD, các tranh ảnh liên quan đến chủ đề.
2. **Học sinh:** Tập ghi bài, sách khoa học 4, tranh ảnh sưu tầm.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY-HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoat động của học sinh** |
| 1. **MỞ ĐẦU** | |
| 1. **Mục tiêu:**   + Tạo không khí vui vẻ, hứng thú trước giờ học.  + Ôn lại kiến thức đã học về các nguồn năng lượng đã học thông qua trò chơi học tập. | |
| **b. Cách thức tiến hành:**  Trò chơi: “ Rung chuông vàng”  - GV đưa ra một số câu hỏi trắc nghiệm  cho học sinh lựa chọn đáp án đúng.  - GV tổ chức cho HS làm việc cá nhân, khuyến khích HS chia sẻ suy nghĩ của mình và chưa cần chốt ý kiến đúng.  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài học mới: Ôn tập chủ đề Năng lượng – gb | Học sinh tham gia trò chơi tích cực    - Nhắc lại tên bài |
| **B.** **HOẠT ĐỘNG HỆ THỐNG KIẾN THỨC** | |
| **a. Mục tiêu:** - Hệ thống lại những kiến thức  đã học về áng sáng, âm thanh, nhiệt                        - Củng cố kĩ năng trình bày, chia sẻ thông tin. | |
| * **b. Cách tiến hành:**   **\* Hoạt động 1: Hoàn thành sơ đồ**   * - Gọi học sinh đọc yêu cầu bài tập 1 /50   **+Bước 1: Làm việc cá nhân**   * Gv yêu cầu học sinh lựa chọn một trong các nội dung về ánh sáng, âm thanh hoăc nhiệt độ. Dựa vào thông tin( theo gợi ý từ sơ đồ trong SGK/50 * **+Bước 2: Làm việc nhóm 4 hoặc nhóm 6**   - GV yêu cầu HS:  + Từng HS chia sẻ kết quả của mình cho cả nhóm nghe.  **Bước 3: Làm việc cả lớp**  - GV tổ chức cho học sinh các nhóm đi tham quan “ Bộ sưu tập nấm” của nhóm bạn. Sau đó đưa ra nhận xét và đánh giá lẫn nhau.  - GV hoàn thiện phần trình bày của các nhóm. Tuyên dương, khen ngợi nhóm nhiều thông tin, tranh ảnh và có cách trình bày đẹp sáng tạo.  **Hoạt động 2: Tìm hiểu các ứng dụng có liên quan tới âm thanh, ánh sáng, nhiệt**  **a. Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức về âm thanh, ánh sáng, nhiệt.   * **b. Cách tiến hành:** * - Gọi học sinh đọc yêu cầu bài tập 2/50   **Bước 1:Làm việc cá nhân**  Giáo viên yêu cầu học sinh hoàn thành câu 2 vào phiếu bài tập .    **Bước 2: Làm việc cả lớp**   * - Giáo viên yêu cầu học sinh trình bày kết quả trước lớp.   - Giáo viên chụp hình  kết quả bài làm của học sinh đưa lên màn hình  trước lớp nhận xét, tuyên dương học sinh,...  **-** GV nhận xét chốt kết quả - Kết luận.  **\* Hoạt động 3: Tự đánh giá việc bảo vệ sức khoẻ để tránh tác hại liên quan đến ánh sang, âm thanh, nhiệt.**  **a. Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức về âm thanh, ánh sáng, nhiệt để bảo vệ sức khoẻ.  **Cách tiến hành:**   * - Gọi học sinh đọc yêu cầu bài tập 3   **b. Cách tiến hành:**  **Bước 1: Làm việc cá nhân**   * - HS làm việc cá nhân tự đánh giá việc bảo vệ sức khoẻ để tránh tác hại liên quan đến ánh sang, âm thanh, nhiệt.     **Bước 2: Làm việc trong nhóm đôi**   * Yêu cầu học sinh chia sẻ với bạn cùng bàn về việc tự đánh giá của bản thân.   **Bước 3: Làm việc cả lớp**   * - Gọi một vài học sinh báo cáo kết quả   trước lớp. * - GV nhắc các em từ kết quả tự đánh giá và lựa chọn biện pháp khắc phục những điểm còn hạn chế trong việc bảo vệ sức khoẻ để tránh tác hại liên quan tới ánh sáng, âm thanh và nhiệt. * - Giáo viên nhận xét góp ý cho từng nhóm.   **\* CỦNG CỐ**  - GV nhận xét, tóm tắt lại những nội dung chính của bài học theo nội dung:  - GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học, khen ngợi những HS tích cực; nhắc nhở, động viên những HS còn chưa tích cực, nhút nhát.  **\* DẶN DÒ**  - Ôn tập kiến thức đã học.  - Đọc và chuẩn bị trước bài 13 | * - HS thảo luận nhóm 4      * Làm việc với SGK   1 HS đọc, cả lớp lắng nghe     * - Mang những thông tin đã chuẩn bị để chia sẻ trong nhóm * - Các bạn trong nhóm NX- BS      * - Đại diện các nhóm báo cáo trước lớp . * - NX – BS     NX- Tuyên dương     * - HS nêu y/c bài tập * - HS hoàn thành phiếu bài tập cá nhân.  |  |  |  | | --- | --- | --- | | **Tên** | **Cách sử dụng** | **Vai trò** | | Đèn học | Bật công tác | Chiếu sáng | | Rèm che | Kéo rèm | Ngăn ánh sáng vào phòng | | Điều hoà | Bật chế độ.. | Làm mát phòng | | …… | …… | …… |  * - HS nhận xét – bổ sung cho nhóm bạn     - 1 HS đọc  yêu cầu bài tập 3     * - HS bằng kiến thức đã, đưa ra những biện pháp bảo vệ sức khoẻ bản thân theo mẫu phiếu bài tập sau        * - HS  chia sẻ trong nhóm bàn * NX-BS cho nhau      * - Học sinh chia sẻ trước lớp * - Nhận xét bổ sung bạn      * - Lần lượt học sinh đưa ra các biện pháp lựa chọn để bảo vệ sức khoẻ và giải thích vì sao xử lí như thế. * - Các thành viên trong nhóm đóng vai để xử lí tình huống   Học sinh lắng nghe nhận xét lẫn nhau.  Học sinh lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH BỔ SUNG**

................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**TOÁN**

**Bài 40: CHIA CHO SỐ CÓ HAI CHỮ SỐ (Tiết 64 + 65 )**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Biết cách tính và thực hiện tính được tính chia cho số có hai chữ số, trong đó học sinh hình thành được kĩ năng “Ước lượng thương” (thông qua thao tác “Làm tròn và dự đoán thương”).

- Vận dụng được vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận với giáo viên và bạn bè để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

- Năng lực tư duy và lập luận toán học: Áp dụng được phép tính chia để giải quyết bài toán liên quan đến chia hai chữ số.

**3. Phẩm chất.**

- Chăm chỉ: Chăm học, ham học, có tinh thần tự học; chịu khó đọc sách giáo khoa, tài liệu và thực hiện các nhiệm vụ cá nhân.

- Trung thực: trung thực trong thực hiện giải bài tập, thực hiện nhiệm vụ, ghi chép và rút ra kết luận.

- Yêu thích môn học, sáng tạo, có niềm hứng thú, say mê các con số để giải quyết bài toán, rèn luyện tính cẩn thận, chính xác.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Chuẩn bị một số tình huống đơn giản có liên quan đến phép chia cho số có hai chữ số.

- Bảng phụ, phiếu học tập, bảng con.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. Hoạt động khởi động**  \* Mục tiêu: Tạo cảm xúc vui tươi, kết nối với chủ đề bài học.  \* Cách thực hiện: | |
| - Học sinh chơi trò chơi “Ai nhanh, ai đúng”  - GV đưa các thẻ phép tính chia nhẩm cho 10, 100, 1000,…và các kết quả, học sinh sẽ ghép nối giữa các kết quả và phép tính.  - Giáo viên nhận xét, tuyên dương đội thắng cuộc.  - GV giới thiệu bài. | - Các nhóm tổ cử người đại diện tham gia, mỗi nhóm 6 bạn, cùng thi đua.    - HS ghi tên bài vào vở. |
| **B. Hoạt động hình thành kiến thức mới:**  \* Mục tiêu:       - Biết cách tính và thực hiện tính được tính chia cho số có hai chữ số, trong đó học sinh hình thành được kĩ năng “Ước lượng thương” (thông qua thao tác “Làm tròn và dự đoán thương”).  \* Cách thực hiện: | |
| - GV yêu cầu HS quan sát tranh.  - Gọi HS nêu bài toán  - GV yêu cầu học sinh thảo luận nhóm đôi, tìm cách tính  - GV yêu cầu đại diện các nhóm trình bày  - GV hướng dẫn từng bước chia:  + Đặt tính  + Chia theo thứ tự từ trái sang phải  - GV viết phép chia, gọi HS thực hiện chia  - GV hướng dẫn từng bước: Việc thực hiện phép chia 76 : 19 tương tự như trả lời câu hỏi: “ 76 gấp mấy lần 19?. Vì vậy chúng ta cần ước lượng thương.  + Để ước lương thương ta thông qua thao tác nào đã học?  - GV yêu cầu HS nêu cách làm tròn  - GV nhận xét, tuyên dương HS, lưu ý HS khi chia cho số có hai chữ số các con cần biết “Làm tròn và dự đoán thương”.  - GV nêu phéo tính khá để HS thực hiện bảng con: 79 : 36 =?  - GV: Chúng ta cần lưu ý với số dư của phép chia cho số có hai chữ số? | - HS quan sát tranh  - HS nêu  - HS thảo luận nhóm đôi  - Đại diện nhóm trình bày cách chia    - HS lắng nghe    - Thông qua cách làm tròn  - HS nêu: Làm tròn 76 được 80, làm tròn 19 được 20. Có 80 : 20 = 4. Ta dự đoán thương là 4.  - HS tiếp tục nêu các bước chia.  - HS làm bảng con  - 1HS trình bày cách chia.  - Ở mỗi lượt chia số dư luôn phải nhỏ hơn số chia. |
| **C. Hoạt động thực hành, luyện tập**  \* Mục tiêu:            - Vận dụng tính và thực hiện tính được tính chia cho số có hai chữ số, trong đó học sinh hình thành được kĩ năng “Ước lượng thương” (thông qua thao tác “Làm tròn và dự đoán thương”).  \* Cách thực hiện: | |
| **Bài 1.**  **-**Yêu cầu HS đọc yêu cầu  -Yêu cầu HS làm bài cá nhân  - HS làm bài, trình bày bài trong nhóm 2  - Yêu cầu HS làm bảng con  - Giáo viên nhận xét, lưu ý cho học sinh chú ý các thao tác cơ bản trong quá trình chia. | **-** HSđọc bài  - HS làm bài vào vở  - Nhóm 2 trao đổi, nói cách làm cho bạn nghe.  - 4HS làm bảng con, chia sẻ bài trước lớp. Mời các bạn nhận xét. |
| **Bài 2.**  **-**Yêu cầu HS đọc yêu cầu  -Yêu cầu HS làm bài cá nhân  - HS làm bài, trình bày bài trong nhóm 2  - Yêu cầu HS làm bảng phụ  - GV tổ chức chữa bài, yêu cầu HS nêu cách ước lượng thương ở một số phép tính như 77: 18; 64 : 32  - Giáo viên yêu cầu HS nêu cách làm tròn  - Giáo viên nhận xét, lưu ý cho học sinh chú ý các thao tác cơ bản trong quá trình chia. | **-** HSđọc bài  - HS làm bài vào vở  - Nhóm 2 trao đổi, nói cách làm cho bạn nghe.  - 4HS làm bảng con, chia sẻ bài trước lớp. Mời các bạn nhận xét.  - HS nêu  - HS nêu cách làm tròn để ước lượng thương. |
| **Bài 3.**  **-**Yêu cầu HS đọc đề bài  + Bài toán cho biết gì?  + Bài toán hỏi gì?  - Yêu cầu trao đổi  nhóm 2 – chia sẻ trước lớp.  - Yêu cầu 1HS làm bảng phụ  - Gọi HS chia sẻ trước lớp  - GV nhận xét, tuyên dương  - Bài 3 giúp em biết điều gì ?  *- GV yêu cầu HS nêu lại các bước chia cho số có hai chữ số* | **-**HS đọc đề bài - HS trả lời  - HS trả lời  - HS thảo luận nhóm 2 trao đổi kết quả, giải thích cách làm  - HS làm bài  -1HS chia sẻ trước lớp  Bài giải:  Số ngày các vận động viên phải đi là:            39 : 13 = 3(ngày)                        Đáp số: 3 ngày  - Vận dụng kĩ năng chia cho số có hai chữ số để giải quyết các bài toán liên quan. |
| **D. Hoạt động vận dụng**  \* Mục tiêu: Vận dụng cách chia cho số có hai chữ số vào giải quyết tình huống thực tiễn.  \* Cách thực hiện: | |
| **Bài 4:**  - GV yêu cầu HS đọc bài toán  + Bài toán cho biết gì?  + Bài toán hỏi gì?  - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm 4 tìm cách làm.  - Yêu cầu các nhóm trình bày.  - Gọi HS nhận xét. Yêu cầu HS nêu cách thực hiện phép chia 78 : 16  \* Củng cố-dặn dò  - Qua bài học hôm nay, các em biết thêm được điều gì?  Khi đặt tính, em nhắc bạn cần lưu ý điều gì?  - Em hãy tìm tình huống thực tế liên quan đến phép chia cho số có hai chữ số, đặt ra bài toán cho mỗi tình huống đó rồi chia sẻ với bạn. | - HS đọc bài toán  - HS trả lời  - HS thảo luận nhóm 4 tìm cách làm.  - Đại diện HS nhóm trình bày, nhóm khác nhận xét  Bài giải: Ta có: 78 : 16 = 4 (dư 14)  Vậy cần ít nhất 5 hộp để đóng hết số bánh trên.  - HS nêu  - HS nêu  - HS lắng nghe yêu cầu. |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**

.............................................................................................................................

..........................................................................................................................

.............................................................................................................................

**Thứ Sáu ngày 6 tháng 12 năm 2024**

**TIẾNG VIỆT**

**TIẾT: 91 Góc sáng tạo**

**TÌNH LÀNG NGHĨA XÓM**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù.**

**-** HS biết viết đoạn văn về một người họ hàng hoặc một việc tốt mà HS đã làm để giúp đỡ hàng xóm.

- Bài viết rõ ràng, mắc ít lỗi chính tả, ngữ pháp. Có thể dán hình, vẽ, tô màu, trang trí cho bài viết.

- Viết được đoạn văn có một số từ ngữ giàu hình ảnh, giàu sức gợi tả, bước đầu biết thể hiện cảm xúc trong đoạn văn.

**2. Năng lực chung.**

- Phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác (giới thiệu và bình chọn bài viết hay với các bạn trong nhóm, lớp)

- Năng lực tự chủ và tự học (viết được đoạn văn).

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Yêu quý, tôn trọng, sẵn sàng giúp đỡ hàng xóm.

\*LTCM: GD HS biết yêu thương, quan tâm đến mọi người.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY-HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động.**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học ở bài đọc trước.  - Cách tiến hành: | |
| * GV cho học sinh chơi trò chơi: Ô cửa bí mật: mỗi ô cửa là 1 câu hỏi:    + Em hãy nêu 1 bài thơ nói về tình làng nghĩa xóm ?  + Trong bài đọc: Mảnh sân chung em đã học, 2 bạn nhỏ đã thể hiện tình làng nghĩa xóm như thế nào ?  + Kể về một người hàng xóm mà em yêu quý nhất  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia chơi.     * Mỗi HS trả lời 1 câu hỏi GV đua ư ra.      * HS lắng nghe. |
| **2. Hoạt động thực hành**  - Mục tiêu: + Viết được đoạn văn và trang trí được bài viết.                     + Giới thiệu và bình chọn được bài viết hay nhất  - Cách tiến hành: | |
| **HĐ 1: Viết đoạn văn, trang trí bài viết (bài tập 1)**   * GV mời 1 HS đọc yêu cầu của BT 1. * Dựa vào nội dung gợi ý trong SGK, 2 bạn cạnh nhau sẽ trao đổi về đề viết mình lựa chọn. * HS trình bày bằng miệng đề mình sẽ viết. * HS làm việc cá nhân. * Viết đoạn văn vào phiếu học tập hoặc vở ô ly. * Trang trí bài viết. * GV theo dõi, giúp đỡ HS. * Hoàn thiện bài làm.   \*LTCM: GD HS biết yêu thương, quan tâm đến mọi người.  **HĐ 2: Giới thiệu và bình chọn bài viết hay ( bài tập 2)**  - Một số HS báo cáo kết quả.  - GV có thể trình chiếu bài làm của học sinh lên.  - HS bình chọn những bài viết hay, trình bày đẹp.  - HS gắn sản phẩm lên góc sáng tạo của lớp/tổ  - GV khen ngợi, biểu dương HS.  **3. Vận dụng**  **-** GV nhắc học sinh về nhà thực hành bài đã học vào cuộc sống.  **\*** Dặn dò: GV hướng dẫn học sinh tự đánh giá ở nhà. | * 1 HS đọc, cả lớp đọc thầm. * HS thảo luận.      * 2HS trình bày. |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**

.............................................................................................................................

............................................................................................................................

.............................................................................................................................

**HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

**CHỦ ĐỀ: ỨNG XỬ NƠI CÔNG CỘNG**

**Tiết 39 SHL: THỰC HÀNH ỨNG XỬ VĂN HÓA**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- HS thiết kế được tranh tuyên truyền về cách ứng xử văn hóa nơi công cộng.

- Đánh giá kết quả hoạt động trong tuần, đề ra kế hoạch hoạt động tuần tới.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Có khả năng tự thiết kết tranh tuyên truyền cách ứng xử văn hóa.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Thiết kế tranh sáng tạo, độc đáo và có ý nghĩa.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết hợp tác với bạn trong làm việc nhóm về thiết kết tranh tuyên truyền về cách ứng xử văn hóa.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Tôn trọng, yêu quý và lắng nghe bạn trong làm việc nhóm.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ đẻ hoàn thành bức tranh.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức với lớp, tôn trọng nền nếp, nội quy lớp học.

\*ATGT: Dự đoán để phòng tránh tai nạn giao thông đường bộ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY-HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Xây dựng kĩ năng quan sát, thực hành để nhận ra khả năng của bản thân - Cách tiến hành: | |
| - GV mời học sinh quan sát một số tranh ảnh về ứng xử văn hóa  - Mời học sinh nhận xét và so sánh giữa hai loại tranh. Đưa ra ý kiến của mình sau khi quan sát.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới.  \* Mục tiêu:  - Lựa chọn được cách ứng xử phù hợp có văn hóa ở một số tình huống cụ thể trong thực tế cuộc sống.  - Rút ra một số bài học cho bản thân về ứng xử và giao tiếp có văn hóa.  \* Cách tiến hành:  + Làm việc nhóm:  - GV chia lớp thành các nhóm.  - GV tổ chức cho HS quan sát tranh trong SGK trang 41 và mô tả nội dung tình huống. Các tình huống được đưa ra là:  + Tình huống 1: Trong thư viện của nhà trường có hai bạn cười nói ồn ào, gây mất trật tự.  + Tình huống 2: Khi hai bạn nhỏ đang đứng đợi để lên xe buýt, có một anh thanh niên chen lấn và xô đẩy hai bạn.  + Tình huống 3: Vào buổi trưa hè, một nhóm các bạn nam chơi đá bóng giữa đường làng gây mất trật tự.  - Các nhóm thảo luận theo những nội dung gợi ý sau:  + Kể về hành động và việc làm của các bạn trong mỗi tình huống.  + Phân tích về hành vi và cách ứng xử của các bạn trong tình huống là nên hay không nên.  + Đưa ra ý kiến của bản thân để điều chỉnh hành vi của các bạn trong mỗi tình huống.  - Các nhóm thống nhất cách xử lí và chuẩn bị đóng vai để thực hành ứng xử văn hóa nơi công cộng trong các tình huống.  + Làm việc cả lớp:  - GV mời một số nhóm đóng vai thực hành ứng xử văn hóa nơi công cộng trong các tình huống.  - Các nhóm khác nhận xét về cách xử lí của nhóm bạn, đưa ra cách xử lí của nhóm mình nếu khác nhóm bạn.  - HS chia sẻ bài học rút ra được sau khi đóng vai xử lí tình huống. | - cả lớp quan sát tranh.  - Một số HS nhận xét và đưa ra ý kiến (đồng tình hay không đồng tình,...)  - HS lắng nghe.    - HS làm việc theo nhóm, thảo luận theo tình huống.    - Các nhóm ghi các ý đã thảo luận để chuẩn bị trình bày trước lớp.    - Các nhóm nhận xét.  - HS Đóng vai thực hành.  - HS nhận xét về vai diễn và cách xử lí tình huống. |
| **2. Sinh hoạt cuối tuần**:  **-** Mục tiêu: Đánh giá kết quả hoạt động trong tuần, đề ra kế hoạch hoạt động tuần tới.  **-** Cách tiến hành: | |
| **\* Hoạt động 1: Đánh giá kết quả cuối tuần. (Làm việc theo tổ)**  **-** GV mời lớp trưởng điều hành phần sinh hoạt cuối tuần: Đánh giá kết quả hoạt động cuối tuần.  - Lớp trưởng lên điều hành nội dung sinh hoạt: Mời các tổ thảo luận, tự đánh giá kết quả kết quả hoạt động trong tuần:  + Sinh hoạt nền nếp.  + Thi đua của đội cờ đỏ tổ chức.  + Kết quả hoạt động các phong trào.  + Một số nội dung phát sinh trong tuần...  - Lớp trưởng mời Tổ trưởng các tổ báo cáo.  - Lớp trưởng tổng hợp kết quả và mời giáo viên chủ nhiệm nhận xét chung.  - GV nhận xét chung, tuyên dương. (Có thể khen, thưởng,...tuỳ vào kết quả trong tuần)  **\* Hoạt động 2: Kế hoạch tuần tới (Làm việc nhóm 4 hoặc theo tổ)**  **-** GV yêu cầu lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) triển khai kế hoạch hoạt động tuần tới. Yêu cầu các nhóm (tổ) thảo luận, nhận xét, bổ sung các nội dung trong kế hoạch.  + Thực hiện nền nếp trong tuần.  + Thi đua học tập tốt theo chấm điểm của đội cờ đỏ.  + Thực hiện các hoạt động các phong trào.  - Lớp trưởng báo cáo kết quả thảo luận kế hoạch và mời GV nhận xét, góp ý.  - GV nhận xét chung, thống nhất, và biểu quyết hành động. | - Lớp trưởng lên điều hành phần sinh hoạt cuối tuần: Đánh giá kết quả hoạt động cuối tuần.  - Mời các nhóm thảo luận, tự đánh giá kết quả kết quả hoạt động trong tuần.    - Các tổ trưởng lần lượt báo cáo kết quả hoạt động cuối tuần.  - Lắng nghe rút kinh nghiệm.  - 1 HS nêu lại  nội dung.  - Lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) triển khai kế hoạt động tuần tới.  - HS thảo luận nhóm 4 hoặc tổ: Xem xét các nội dung trong tuần tới, bổ sung nếu cần.  - Một số nhóm nhận xét, bổ sung.  - Cả lớp biểu quyết hành động bằng giơ tay. |
| **3. Sinh hoạt chủ đề.**  **-** Mục tiêu:  + Học sinh giới thiệu được những việc làm đáng tự hào của mình.  + Học sinh cam kết trao đổi với người thân về những việc cần làm để phát huy những đặc điểm đáng tự hào của bản thân.  **-** Cách tiến hành: | |
| **Hoạt động 3: Tuyên truyền phong trào ứng xử nơi công cộng**  ***1. Tổ chức thực hiện: Làm việc nhóm***  - GV phổ biến yêu cầu hoạt động: Các nhóm thiết kế bức tranh tuyên truyền phong trào Ứng xử nơi công cộng:  + Chuẩn bị các dụng cụ: giấy, bìa cứng, bút chì, bút màu,…  + Trao đổi, thảo luận ý tưởng thiết kế tranh tuyên truyền.  + Tiến hành thiết kế tranh tuyên truyền theo ý tưởng của cả nhóm đã thống nhất.  ***2. Tổ chức trình bày: làm việc cùng cả lớp.***  - GV tổ chức cho các nhóm trình bày kết quả:  + Giới thiệu và chia sẻ thông điệp muốn truyền tải qua bức tranh.  + GV mời các nhóm khác nhận xét, bày tỏ cảm nhận về thông điệp mình thích nhất  - GV hướng dẫn các nhóm treo tranh ở vị trí phù hợp nhất. | - HS lắng nghe GV phổ biến yêu cầu hoạt động.  - các nhóm chuẩn bị dụng cụ để tiến hành vẽ tranh.  - Trao đổi, thảo luận ý tưởng thiết kế tranh tuyên truyền  - Trao đổi và tiến hành vẽ tranh tuyên truyền.  - Các nhóm trình bày kết quả.  - Giới thiệu thong điệp của nhóm mình  - Các nhóm khác nhận xét, bày tỏ cảm nhận về thông điệp mình thích nhất.  - Các nhóm treo tranh ở vị trí phù hợp nhất. |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| - GV nêu yêu cầu và hướng dẫn học sinh về nhà cùng với người thân:  + Chia sẻ những thành quả đã cùng bạn thực hiện được.  + Chia sẻ mhững sáng kiến của bản thân trước lớp về cách ứng xử nơi công cộng.  \*ATGT: Dự đoán để phòng tránh tai nạn giao thông đường bộ  Củng cố:   - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - Học sinh tiếp nhận thông tin và yêu cầu để về nhà ứng dụng với các thành viên trong gia đình.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  .............................................................................................................................  .............................................................................................................................  ............................................................................................................................. | |